

CÂU HỎI LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Khoa học Lịch sử Đảng có đối tượng nghiên cứu là gì?

A. Nghiên cứu sự ra đời, phát triển và hoạt động lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ lịch sử.

B. Nghiên cứu quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh cách mạng

C. Nghiên cứu quá trình thành lập và hoạt động của Đảng

D. Nghiên cứu về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng

Môn học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu sâu sắc, có hệ thống nội dung gì hiểu rõ nội dung, tính chất, bản chất của các sự kiện đó gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng.

A. Tiến trình Lịch sử Đảng

B. Sự lãnh đạo của Đảng

C. Vai trò của Đảng

D. Các sự kiện lịch sử Đảng

Lịch sử Đảng nghiên cứu quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước bằng nội dung đường lối gì sau đây?

A. Quá trình thay đổi chiến lược cách mạng

B. Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn

C. Chính sách lớn của Đảng

D. Các Đại hội của Đảng

Nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam để làm rõ những nội dung gì?

A. Sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo

B. Sự thắng lợi tất yếu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

C. Thắng lợi, thành tựu, kinh nghiệm, bài học của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo

D. Tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong nghiên cứu Lịch sử Đảng phải làm rõ nội dung gì sau đây?

A. Cơ cấu tổ chức của Đảng qua các thời kỳ lịch sử

B. Quá trình xây dựng và trưởng thành của các tổ chức Đảng

C. Các đại hội, các Cương lĩnh của Đảng

D. Hệ thống tổ chức Đảng, công tác xây dựng Đảng qua các thời kỳ lịch sử

Nội dung nào sau đây là chức năng quan trọng của môn Lịch sử Đảng

A. Chức năng tuyên truyền

B. Chức năng định hướng tư tưởng

C. Chức năng nhận thức

D. Chức năng tổ kết thực tiễn

Nội dung nào sau đây không phải là chức năng của khoa học Lịch sử Đảng

- A. Chức năng giáo dục
- B. Chức năng điều chỉnh hành vi
- C. Chức năng nhận thức
- D. Chức năng dự báo

Khoa học lịch sử Đảng có nhiệm vụ hàng đầu là gì?

- A. Khẳng định sự lãnh đạo tài tình, đúng đắn của Đảng
- B. Khẳng định tính nhất quán trong quá trình lãnh đạo của Đảng
- C. Trình bày có hệ thống các phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng
- D. Trình bày có hệ thống Cương lĩnh, đường lối của Đảng

Từ hiện thực lịch sử và các nguồn tư liệu thành văn và không thành văn, khoa học lịch sử Đảng có nhiệm vụ gì?

- A. Đúc kết những kinh nghiệm lãnh đạo
- B. Đánh giá những thành tựu và học chế của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng
- C. Tái hiện tiến trình lịch sử lãnh đạo, đấu tranh của Đảng
- D. Tái hiện lại diễn biến lịch sử

Để làm rõ những thành tựu, hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm, khoa học lịch sử Đảng có nhiệm vụ gì sau đây?

- A. Tổng kết lịch sử của Đảng
- B. Đánh giá toàn bộ Lịch sử Đảng
- C. Tái hiện lại trình trình lịch sử Đảng
- D. Tổng kết công tác xây dựng Đảng

Nội dung nào sau đây được xem là phương pháp quan trọng nhất trong nghiên cứu lịch sử Đảng?

- A. Phương pháp thống kê
- B. Phương pháp phân tích
- C. Phương pháp tổng hợp
- D. Phương pháp lịch sử

Nội dung nào sau đây được xem là phương pháp quan trọng nhất trong nghiên cứu lịch sử Đảng?

- A. Phương pháp thống kê
- B. Phương pháp phân tích
- C. Phương pháp tổng hợp
- D. Phương pháp logic

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định là:

- A. Cả một pho lịch sử bằng vàng
- B. Cả một hệ thống toàn diện
- C. Cả một tiến trình lịch sử toàn diện
- D. Cả tiến trình và sự kiện lịch sử

Mục tiêu của nghiên cứu, học tập môn học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là:

A. Nâng cao trình độ hiểu biết xã hội
B. Nâng cao nhận thức, hiểu biết về Đảng Cộng sản Việt Nam

C. Nâng cao trình độ lý luận

D. Nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn

Trong giai đoạn 1930 – 1945, Đảng đã lãnh đạo cao trào cách mạng nào mang tới thắng lợi trực tiếp cho cách mạng Tháng Tám 1945?

A. Cao trào 1930 - 1931

B. Cao trào 1936 - 1939

C. Cao trào 1939 - 1945

D. Tất cả đều sai

Điểm nổi bật của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954-1975 là Đảng lãnh đạo những nhiệm vụ cách mạng nào?.

A. Đồng thời thực hiện 2 chiến lược cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

B. Lãnh đạo cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc

C. Lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

D. Đánh bại các cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc mỹ

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1976) là Đại hội của thắng lợi nào?

A. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

B. Thắng lợi của 21 năm đấu tranh cách mạng

C. Thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

D. Thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986) đã hoạch định nội dung quan trọng nào?

A. Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa

B. Đường lối đổi mới đất nước

C. Đường lối công nghiệp hóa

D. Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Những năm 1975-1986, Đảng từng bước đổi mới, khảo nghiệm thực tiễn để tìm con đường đổi mới đất nước, trong đó lấy đổi mới nội dung gì là quan trọng nhất.

A. Đổi mới tư duy kinh tế

B. Từ bước đổi mới hệ thống chính trị

C. Đổi mới trên lĩnh vực công nghiệp

D. Đổi mới trên lĩnh vực nông nghiệp

Trên cơ sở đổi mới tư duy, tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn Đại hội VII của Đảng (6-1991) thông qua nội dung quan trọng nào?

A. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

B. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

C. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

D. Đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Thành tựu của cách mạng vô cùng phong phú, toàn diện và vẻ vang phản ánh quy luật nào của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo?

A. Quy luật vận động, phát triển

B. Quy luật khách quan

C. Quy luật toàn diện

D. Quy luật tất yếu

Nội dung nào là thắng lợi vĩ đại từ khi Đảng ra đời đến năm 1945?

A. Thắng lợi của cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh

B. Thắng lợi của Cao trào cách mạng 1936 - 1939

C. Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

D. Tất cả phương án đều đúng

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi thể hiện phương châm đấu tranh nào của Đảng và Hồ Chí Minh?

A. Quyết đem sức ta mà tự giải phóng cho ta

B. Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù

C. Kêu gọi sự ủng hộ của các nước đồng minh

D. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang

Thắng lợi của các cuộc kháng chiến trước hết là thắng lợi của đường lối đấu tranh nào dưới sự lãnh đạo của đảng?

A. Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện

B. Đường lối kháng chiến lâu dài

C. Đường lối chính trị, đường lối quân sự, độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo của Đảng.

D. Đường lối đấu tranh quân sự đúng đắn

Để làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là do Đảng ta biết sử dụng bạo lực cách mạng với hai lực lượng nào?

A. Lực lượng chính trị của quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân.

B. Bộ đội chính quy và dân quân du kích

C. Lực lượng chính trị của quần chúng và lực lượng tự vệ chiến đấu

D. Lực lượng chủ lực các quân đoàn và quân dân du kích của các địa phương

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đảng ta chủ trương đánh địch trên những vùng chiến lược nào?

A. Đô thị kết hợp với rừng núi

B. Đồng bằng kết hợp với rừng núi

C. Rừng núi kết hợp với nông thôn đồng bằng

D. Rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị.

Trong quá trình lãnh đạo 2 cuộc kháng chiến 1945 – 1975, Đảng ta đã thực hiện phương châm kháng chiến nào sau đây?

- A. Phương châm tác chiến chủ động
- B. Phương châm đánh nhanh, thắng nhanh

C. Thực hiện kháng chiến lâu dài

- D. Phương châm tác chiến linh hoạt

Thắng lợi của các cuộc kháng chiến nhờ Đảng ta biết giương cao ngọn cờ nào?

A. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

- B. Dân tộc và dân chủ
- C. Quyết chiến, quyết thắng
- D. Tất cả phương án đều đúng

Đường lối đổi mới do Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) đề ra là bước đổi mới quan trọng về tư duy lý luận, nhận thức rõ hơn những luận điểm gì của chủ nghĩa Mác – Lênin?

A. Về luận điểm đổi mới

B. Về những đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

- C. Nội dung chủ yếu của thời kỳ quá độ
- D. Về tính tất yếu của thời kỳ quá độ

Hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa, quản lý hành chính, tập trung, bao cấp sang nền kinh tế gì?

A*. Nền kinh tế hàng hóa, nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- B. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa
- C. Nền kinh tế có sự quản lý của nhà nước
- D. Nền kinh tế lấy công nghiệp làm nền tảng vững chắc

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam (1/2016) tổng kết 30 năm đổi mới, khẳng định những thành tựu, đồng thời thẳng thắn chỉ ra một trong những hạn chế trên lĩnh vực kinh tế là gì?

- A. Kinh tế chủ yếu phát triển theo chiều sâu
- B. Kinh tế chủ yếu phát triển theo chiều rộng
- C. Các thành phần kinh tế phát triển thiếu đồng bộ.

D. Kinh tế phát triển chưa bền vững

Một trong bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1/1994) nêu ra vẫn tồn tại đến nay của cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng
- B. Các thế lực nước ngoài tìm cách chống phá đất nước**

- C. Tham nhũng
- D. Xa rời mục tiêu chủ nghĩa xã hội

Trong quá trình đổi mới Đảng ta khẳng định phải luôn luôn quán triệt quan điểm nào?

- A. Lấy dân làm gốc
- B. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân
- C. Đổi mới vì nhân dân
- D. Quán triệt tinh thần dân chủ

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, đảng ta chủ trương kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh nào để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?

- A. Nhân dân
- B. Quốc tế
- C. Thời đại
- D. Bên ngoài

Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ như thế nào?

- A. Mật thiết với nhau
- B. Khăng khít với nhau
- C. Ràng buộc nhau
- D. Tác động qua lại lẫn nhau

Trong bài học nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay là gì?

- A. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội
- B. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
- C. Phát triển nền kinh tế thị trường
- D. Giữ vững chủ quyền lãnh thổ của đất nước

Trong bài học kinh nghiệm sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân khẳng định toàn bộ sự nghiệp cách mạng Việt Nam là của ai?

- A. Của cả hệ thống chính trị
- B. Của Đảng
- C. Của Đảng và Nhà nước
- D. Của nhân dân

Trong công cuộc đổi mới, cùng với bài học lấy dân làm gốc, Đảng chú trọng thực hiện phương châm gì?

- A. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.
- B. Quân chúng nhân dân là người làm nên lịch sử
- C. Đoàn kết nhân dân
- D. Đoàn kết trên cơ sở liên minh công-nông- trí thức

Trong bài học đại đoàn kết dân tộc, phải thực luôn phát huy quyền gì của nhân dân

- A. Quyền con người
- B. Quyền tự do
- C. Quyền Bình đẳng

D. Quyền làm chủ

Trong thế giới hiện đại, nhiều vấn đề không thể giải quyết trong phạm vi một nước mà cần đến sự hợp tác quốc tế, nên cách mạng Việt Nam cần quán triệt bài học kinh nghiệm nào?

A. Lấy dân làm gốc

- B. Đoàn kết quốc tế
- C. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
- D. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân

Trong bài học Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam cần chú trọng công tác cán bộ, coi cán bộ là yếu tố gì của mọi công việc?

A. Cái gốc

- B. Nhân tố hàng đầu
- C. Lực lượng quan trọng
- D. Yếu tố sống còn

Nội dung nào sau đây không phải là truyền thống nổi bật của Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng

B. Truyền thống tự phê bình, phê bình nghiêm

- C. Truyền thống gắn bó mật thiết với giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc.
- D. Truyền thống yêu nước

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (30/10/2016) đã ban hành Nghị quyết Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm ngăn chặn những biểu hiện gì?

- A. Xa rời mục tiêu cách mạng của Đảng
- B. “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
- C. Biểu hiện tham nhũng trong đảng viên
- D. Biểu hiện quan liêu, độc đoán

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (30/10/2016) khẳng định nội dung gì sau đây?

- A. Đảng ta xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội
- B. Đảng ta là đây tở trung thành của nhân dân
- C. Đảng là lực lượng lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị
- D. Là lực lượng đoàn kết xã hội

CÂU HỎI CHƯƠNG 1 - LSD

Thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam thời gian nào?

- A. Năm 1850
- B. Năm 1858
- C. Năm 1884
- D. Năm 1896

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga vào thời gian nào?

- A. 1916

B.1917

C.1918

D.1919

Quốc tế Cộng sản, do V.I.Lênin đứng đầu, được thành lập khi nào?

A. 3/1916

B. 7/1917

C. 1/1918

D. 3/1919

Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là:

A. Chuyên chế về chính trị

B. Độc quyền về kinh tế

C. Ngu dân về văn hóa xã hội

D. Cả 3 phương án đều đúng

Phong trào yêu nước do vua Hàm Nghi lãnh đạo thuộc khuynh hướng nào?

A. Phong kiến

B. Dân chủ tư sản

C. Vô sản

D. Tiểu tư sản

Phong trào yêu nước do Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh lãnh đạo thuộc khuynh hướng nào?

A. Phong kiến

B. Dân chủ tư sản

C. Vô sản

D. Phong kiến và tư sản

Đặc điểm ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam như thế nào?

A. Ra đời trước giai cấp tư sản

B. Phần lớn xuất thân từ nông dân

C. Chịu sự áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản

D. Cả 3 phương án đều đúng

Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là mâu thuẫn nào?

A. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

B. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản

C. Mâu thuẫn giữa công nhân và nông dân với đế quốc và phong kiến

D. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng

Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước vào thời gian nào?

A. Năm 1910

B. Năm 1911

C. Năm 1921

D. Năm 1925

Nguyễn Ái Quốc quyết định chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản vào thời gian nào?

A. Năm 1917

B. Năm 1918

C. Năm 1919

D. Năm 1920

Ai là người khởi xướng con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản ở Việt Nam?

A. Hàm Nghi

B. Phan Bội Châu

C. Phan Châu Trinh

D. Nguyễn Ái Quốc

Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc: từ người yêu nước trở thành người cộng sản?

A. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (1917)

B. Gửi đến Hội nghị Vecxay bản “Yêu sách của nhân dân Annam” (1919)

C. Tại Đại Hội đảng Xã hội Pháp (12/1920)

D. Tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” được xuất bản (1925)

Nguyễn Ái Quốc đã đọc được Bản Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa thời gian nào và ở đâu?

A. Năm 1920, tại Pháp

B. Năm 1922, tại Pháp

C. Năm 1923, tại Liên Xô

D. Năm 1924, tại Trung Quốc

Nguyễn Ái Quốc từ Liên xô đến Trung Quốc vào thời gian nào?

A. Tháng 11/1923

B. Tháng 11/1924

C. Tháng 11/1925

D. Tháng 11/1926

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập thời gian nào?

A. Tháng 6/1923

B. Tháng 6/1924

C. Tháng 6/1925

D. Tháng 6/1926

Tác phẩm Đường cách mệnh được xuất bản lần đầu tiên thời gian nào?

A. Năm 1927

B. Năm 1928

C. Năm 1929

D. Năm 1930

Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập thời gian nào?

A. Tháng 6/1929

B. Tháng 9/1929

C. Tháng 10/1929

D. Tháng 1/1929

Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập thời gian nào?

A. Tháng 6/1929

B. Tháng 9/1929

C. Tháng 10/1929

D. Tháng 1/1929

An Nam Cộng sản Đảng được thành lập thời gian nào?

A. Tháng 6/1929

B. Tháng 9/1929

C. Tháng 10/1929

D. Tháng 11/1929

Quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương khi nào?

A. Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng 10/1930

B. Tổ chức ra Ban lãnh đạo Đảng ở hải ngoại đầu năm 1932

C. Thông qua Chương trình hành động của Đảng tháng 6/1932

D. Đại hội lần thứ nhất của Đảng 3/1935

Ai là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. Hồ Chí Minh

B. Trần Văn Cung

C. Trần Phú

D. Lê Hồng Phong

Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương diễn ra vào thời gian nào và ở đâu?

A. 2/1935 tại Hồng Kông (Trung Quốc)

B. 3/1935 tại Ma Cao (Trung Quốc)

C. 6/1935 tại Quảng Châu (Trung Quốc)

D. 7/1935 tại Matxcova (Liên Xô)

Cho biết hình thức tổ chức và đấu tranh trong giai đoạn 1936-1939?

A. Hợp pháp, nửa hợp pháp

B. Công khai, nửa công khai,

C. Bí mật, nửa bí mật

D. Tất cả các hình thức

Chiến tranh thế giới II bùng nổ vào thời gian nào?

A. 6/1937

B. 9/1938

C. 9/1939

D. 6/1940

Quân đội phát xít Nhật vào nước ta trong thời gian nào?

A. 22/9/1939

B. 23/2/1940

C. 22/9/1940

D. 10/3/1941

Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước vào thời gian nào?

A. 9/1939

B. 2/1940

C. 1/1941

D. 3/1942

Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra vào thời gian nào?

A. 23/11/1939

B. 23/11/1940

C. 23/11/1941

D. 23/11/1942

Quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít

Nhật và tay sai trước khi quân đồng minh vào Đông Dương thông qua tại?

A. Hội nghị mở rộng của Ban thường vụ TW Đảng 9/3/1945

B. Hội nghị quân sự Bắc kỳ 15/4/1945

C. Tuyên bố hành động của liên khu giải phóng 6/1945

D. Hội nghị toàn quốc của Đảng từ ngày 13 đến 15/8/1945

Đảng ta chỉ rõ khẩu hiệu đấu tranh trong tổng khởi nghĩa cách mạng tháng 8/1945 là?

A. Phản đối xâm lược

B. Hoàn toàn độc lập

C. Chính quyền nhân dân

D. Cả 3 đáp án đều đúng

Từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời đến khi cách mạng tháng 8/1945 thành công là khoảng thời gian?

A. Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh 13 năm

B. Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh 15 năm

C. Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh 17 năm

D. Tất cả đều sai

Cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản trên thế giới đã chuyển sang giai đoạn nào?

A. Tự do cạnh tranh

B. Bóc lột lao động

C. Độc quyền

D. Cả 3 phương án đều sai

Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam biến đổi từ một xã hội phong kiến độc lập trở thành một xã hội mang tính chất :

A. Phong kiến phụ thuộc

B. Thuộc địa

C. Thuộc địa nửa phong kiến

D. Nửa thuộc địa nửa phong kiến

Chính sách thống trị của Pháp và bọn tay sai cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã làm sản sinh ra những mâu thuẫn cơ bản nào trong xã hội Việt Nam?

A. Giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản

B. Giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

C. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

D. Giữa giai cấp công nhân, nông dân với thực dân Pháp và tay sai

Phong trào “Cần Vương” do ai khởi xướng và lãnh đạo?

- A. Vua Hàm Nghi và Phan Đình Phùng
- B. Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi**
- C. Hoàng Hoa Thám và vua Hàm Nghi
- D. Tôn Thất Thuyết và Phan Đình Phùng

Trong các nhà yêu nước tiêu biểu cho phong trào đấu tranh cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, ai là người đứng đầu nghĩa quân Yên Thế?

- A. Vua Hàm Nghi
- B. Tôn Thất Thuyết
- C. Hoàng Hoa Thám**
- D. Phan Đình Phùng

Việt Nam quốc dân Đảng là đảng chính trị theo xu hướng nào?

- A. Dân chủ tư sản**
- B. Quốc gia cải lương
- C. Vô sản
- D. Quân chủ lập hiến

Trong các nhà yêu nước tiêu biểu cho phong trào đấu tranh cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, ai là người đại biểu cho xu thế cải cách?

- A. Lương Văn Can
- B. Tôn Thất Thuyết
- C. Phan Châu Trinh**
- D. Phan Bội Châu

Trong các nhà yêu nước tiêu biểu cho phong trào đấu tranh cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, ai là người đại biểu cho xu thế bạo động?

- A. Lương Văn Can
- B. Nguyễn Quyền
- C. Phan Châu Trinh
- D. Phan Bội Châu**

Chủ trương “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” là của ai trong phong trào yêu nước chống Pháp đầu thế kỷ XX?

- A. Phan Châu Trinh**
- B. Lương Văn Can
- C. Phan Bội Châu
- D. Nguyễn Quyền

Phong trào yêu nước của vua Hàm Nghi thuộc khuynh hướng nào?

- A. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng Cần Vương
- B. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến**
- C. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản
- D. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

Phong trào Đông Kinh nghĩa thực thuộc khuynh hướng nào?

- A. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng Cần Vương
- B. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến
- C. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản**
- D. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

Phong trào khởi nghĩa Yên Thế thuộc khuynh hướng nào?

- A. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng Cần Vương
- B. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến**
- C. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản
- D. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

Phong trào do Phan Châu Trinh khởi xướng thuộc khuynh hướng nào?

- A. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng Cần Vương
- B. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến
- C. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản**
- D. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

Phong trào do Phan Bội Châu khởi xướng thuộc khuynh hướng nào?

- A. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng Cần Vương
- B. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến
- C. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản**
- D. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

Phong trào do Việt Nam Quốc dân Đảng khởi xướng thuộc khuynh hướng nào?

- A. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng Cần Vương
- B. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến
- C. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản**
- D. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

Phong trào Cần Vương diễn ra vào thời gian nào?

- A. 1885-1896**
- B. 1884-1913
- C. 1884-1896
- D. 1885-1913

Những giai cấp bị áp bức bóc lột dưới chế độ thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam là:

- A. Công nhân và nông dân
- B. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ**
- C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản
- D. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, địa chủ vừa và nhỏ

Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy lời giải đáp về con đường giải phóng dân tộc ở văn kiện nào?

- A. Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ
- B. Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của nước Pháp
- C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản
- D. Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa**

Chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập ở Việt Nam vào thời gian nào và do ai làm bí thư?

- A. Tháng 6/1928, Bí thư Nguyễn Ái Quốc
- B. Tháng 3/1929, Bí thư Trần Văn Cung**
- C. Tháng 5/1929, Bí thư Trịnh Đình Cửu
- D. Tháng 1/1930, Bí thư Ngô Gia Tự

Tổ chức cộng sản nào được thành lập đầu tiên ở Việt Nam?

- A. An nam Cộng sản Đảng
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn

D. Đông Dương Cộng sản Đảng

Tổ chức cộng sản nào được thành lập ở Bắc kỳ?

- A. An nam Cộng sản Đảng
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn

D. Đông Dương Cộng sản Đảng

Tổ chức cộng sản nào được thành lập ở Trung kỳ?

- A. An nam Cộng sản Đảng
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn

D. Đông Dương Cộng sản Đảng

Tổ chức cộng sản nào được thành lập ở Nam kỳ?

- A. An nam Cộng sản Đảng
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn

D. Đông Dương Cộng sản Đảng

Đại biểu các tổ chức nào đã tham gia Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

A. Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng

B. Đông Dương cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

C. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn

D. An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn

Đại biểu tổ chức nào không tham gia Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

A. Đông Dương cộng sản Đảng

B. Đông Dương cộng sản liên đoàn

C. An Nam Cộng sản Đảng

D. An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã thông qua những văn kiện nào sau đây:

A. Chánh cương Vắn tắt

B. Sách lược Vắn tắt

C. Điều lệ Vắn tắt và Chương trình Tóm tắt

D. Cả 3 phương án đều đúng

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã thông qua những văn kiện nào sau đây:

A. Chánh cương Vắn tắt, Sách lược Vắn tắt

B. Sách lược Vắn tắt, Chương trình Tóm tắt

C. Chánh cương Vắn tắt, Sách lược Vắn tắt, Điều lệ Vắn tắt và Chương trình Tóm tắt

D. Điều lệ Vắn tắt và Chánh cương Vắn tắt

Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng xác định mục tiêu chiến lược của cách

mạng Việt nam là:

- A. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập
- B. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản
- C. Làm tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng
- D. Cả 3 phương án đều đúng

Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt nam là:

- A. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập
- B. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản
- C. Làm tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng
- D. Cả 3 phương án đều sai

Những nhân tố nào dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930?

- A. Chủ nghĩa Mác- Lênin và phong trào công nhân
- B. Phong trào công nhân và phong trào yêu nước
- C. Chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước
- D. Cả 3 phương án đều đúng

Những nhân tố nào dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930?

- A. Chủ nghĩa Mác- Lênin và phong trào công nhân
- B. Phong trào công nhân và phong trào yêu nước
- C. Chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước
- D. Cả 3 phương án đều sai

Dưới tác động chính sách cai trị, chính sách kinh tế, văn hóa, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam phân hóa ngày càng sâu sắc. Trong đó, giai cấp nông dân chiếm bao nhiêu % dân số?

- A. 60%
- B. 70%
- C. 80%
- D. 90%

Trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng được thông qua tại hội nghị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam 3/2/1930, giai cấp nào là lực lượng lãnh đạo cách mạng?

- A. Tư sản
- B. Vô sản
- C. Tiểu tư sản
- D. Địa chủ

Văn kiện nào của Đảng đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu?

- A. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt
- B. Chỉ thị thành lập Hội phản đế đồng minh (18/11/1930)
- C. Luận cương chính trị tháng 10/1930

D. Chung quanh vấn đề chiến sách mới của Đảng (10/1936)

Vấn kiện nào của Đảng nhấn mạnh “vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền”?

A. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt

B. Chỉ thị thành lập Hội phản đế đồng minh (18/11/1930)

C. Luận cương chính trị tháng 10-1930

E. Chung quanh vấn đề chiến sách mới của Đảng (10/1936)

Luận cương chính trị tháng 10/1930 do ai viết?

A. Nguyễn Ái Quốc

B. Nguyễn Văn Cừ

C. Lê Hồng Phong

D. Trần Phú

Nguyên nhân chủ yếu và có ý nghĩa quyết định sự bùng nổ và phát triển của cao trào cách mạng Việt Nam năm 1930?

A. Tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933

B. Chính sách khủng bố trắng của đế quốc Pháp

C. Chính sách tăng cường vơ vét bóc lột của đế quốc Pháp

D. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương

Kẻ thù trước mắt nguy hại cho nhân dân Đông Dương được Đảng ta xác định trong cao trào cách mạng 1936-1939 là?

A. Thực dân pháp

B. Phát xít Đức

C. Địa chủ phong kiến

D. Bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai

Mục tiêu cụ thể trước mắt của cao trào cách mạng 1936-1939 là?

A. Độc lập dân tộc

B. Các quyền dân chủ đơn sơ

C. Ruộng đất cho dân cày

D. Tất cả đều đúng

Mục tiêu cụ thể trước mắt của cao trào cách mạng 1936-1939 là?

A. Độc lập dân tộc

B. Các quyền dân chủ đơn sơ

C. Ruộng đất cho dân cày

D. Tất cả đều sai

Đoàn Đại biểu Việt Nam tham dự Đại hội lần VII của Quốc tế Cộng sản tại Matxcova (tháng 7/1935) do ai dẫn đầu?

A. Lê Hồng Phong

B. Trường Chinh.

C. Phạm Hùng

D. Hoàng Sâm

Bản Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với thời cuộc được thông qua trong thời gian nào?

A. Tháng 1/1939

B. Tháng 3/1939

- C. Tháng 5/1939
- D. Tháng 6/1940

Ai là tác giả viết tác phẩm “Tự chỉ trích”?

- A. Lê Hồng Phong
- B. Nguyễn Văn Cừ
- C. Hà Huy Tập
- D. Phan Đăng Lưu

Nội dung nổi bật trong chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của hội nghị TW VIII (1941) là?

- A. Thực hiện song song 2 nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và chống phong kiến
- B. Nhiệm vụ giải phóng dân tộc là hàng đầu
- C. Thực hiện nhiệm vụ dân chủ cách mạng trong thời gian ngắn để tạo tiền đề hướng tới nhiệm vụ dân tộc giải phóng
- D. Thực hiện nhiệm vụ đoàn kết quốc tế

Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật - Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra tại?

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9/3/1945).
- B. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.
- C. Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 13 đến 15/8/1945).
- D. Đại hội quốc dân Tân Trào.

Nhận định của Đảng: “đặt nhiệm vụ quân sự lên trên tất cả các nhiệm vụ quan trọng và cần kíp lúc này” được xác định tại:

- A. Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng (5/1941)
- B. Hội nghị mở rộng Ban thường vụ trung ương Đảng (9/3/1945)
- C. Hội nghị quân sự cách mạng Ban thường vụ Trung ương Đảng (15/4/1945)
- D. Tất cả đều sai

Văn kiện nào xác định: “kẻ thù chính, kẻ thù cụ thể trước mắt duy nhất của nhân dân Đông Dương” trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền là phát xít Nhật?

- A. Tác phẩm Tự chỉ trích
- B. Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta
- C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với thời cuộc
- D. Tuyên ngôn độc lập

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng 5/1941 họp ở đâu? Do ai chủ trì?

- A. Cao Bằng. Nguyễn Ái Quốc
- B. Cao Bằng. Trường Chinh
- C. Bắc Cạn. Trường Chinh
- D. Tuyên Quang. Nguyễn Ái Quốc

Hội nghị lần thứ Tám của Ban chấp hành Trung ương Đảng (5/1941) cử ai làm Tổng bí thư?

- A. Nguyễn Ái Quốc
- B. Võ Văn Tần

C. Trường Chinh

D. Võ Nguyên Giáp

Quyết định đặt tên nước ta là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào thời gian nào?

A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 tháng 5/1941

B. Hội nghị toàn quốc của Đảng ngày 13/8/1945

C. Đại hội Quốc dân tại Tân Trào ngày 16/8/1945

D. Ngay sau khi giải phóng Thủ đô Hà Nội 19/8/1945

Cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi ở đâu có ý nghĩa quyết định đến cách mạng tháng Tám 1945?

A. Hà Nội

B. Huế

C. Đà Nẵng

D. Sài Gòn

Ủy ban dân tộc giải phóng do ai làm chủ tịch?

A. Hồ Chí Minh

B. Trường Chinh

C. Phạm Văn Đồng

D. Võ Nguyên Giáp

Nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là do:

A. Phát xít Nhật đã bị quân đồng minh đánh bại

B. Quân đồng minh giúp đỡ chúng ta

C. Đảng ta đã chuẩn bị trong suốt 15 năm đấu tranh

D. Sự giúp đỡ rất to lớn của Liên Xô

Chính sách thống trị của Pháp và bọn tay sai cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã làm sản sinh ra những mâu thuẫn cơ bản nào trong xã hội Việt Nam?

A. Giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản

B. Giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

C. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

D. Giữa giai cấp công nhân, nông dân với thực dân Pháp và tay sai

Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là mâu thuẫn nào?

A. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

B. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản

C. Mâu thuẫn giữa công nhân và nông dân với đế quốc và phong kiến

D. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng

Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là:

A. Chuyên chế về chính trị, độc quyền về kinh tế, nô dịch về văn hóa

B. Độc quyền về văn hóa - xã hội

C. Độc quyền về kinh tế, tài chính

D. Cả 3 phương án đều đúng

Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là:

A. Chuyên chế về chính trị, độc quyền về kinh tế, nô dịch về văn hóa

B. Độc quyền về văn hóa - xã hội

C. Độc quyền về kinh tế, tài chính

D. Cả 3 phương án đều sai

Lời tuyên bố danh thép trước bọn Pháp và tay sai trước giờ bị xử tử : “Bao giờ

Tây nhổ hết cỏ nước Nam mới hết người Nam đánh Tây” là của ai?

A. Nguyễn Hữu Huân

B. Trần Quý Cáp

C. Nguyễn Trung Trực

D. Phan Đình Phùng

Trong bản hồi ký của một nhà yêu nước chống Pháp nổi tiếng của Việt Nam viết rằng: “Than ôi! Cuộc đời của tôi là một trăm thất bại mà không một thành công”. Tác giả của bản hồi ký này là của ai?

A. Phan Châu Trinh

B. Phan Bội Châu

C. Lương Văn Can

D. Nguyễn Quyền

Phan Bội Châu đã lựa chọn những thanh niên tiên tiến cử đi du học ở đâu?

A. Trung Quốc

B. Pháp

C. Nhật Bản

D. Liên Xô

Nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước chống Pháp trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Thiếu một đường lối chính trị đúng đắn và một tổ chức có khả năng lãnh đạo

B. Chưa biết tổ chức đấu tranh vũ trang

C. Do hệ tư tưởng phong kiến lạc hậu làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh

D. Cả 3 phương án đều đúng

Nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước chống Pháp trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Thiếu một đường lối chính trị đúng đắn và một tổ chức có khả năng lãnh đạo

B. Chưa biết tổ chức đấu tranh vũ trang

C. Do hệ tư tưởng phong kiến lạc hậu làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh

D. Cả 3 phương án đều sai

Dưới chế độ thực dân phong kiến, giai cấp nông dân Việt Nam có yêu cầu bức thiết nhất là gì?

A. Ruộng đất

B. Được giảm tô giảm tức

C. Độc lập dân tộc

D. Quyền bình đẳng nam nữ

Trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở nước ta có giai cấp nào được hình thành?

A. Giai cấp công nhân

B. Giai cấp công nhân và giai cấp tư sản

- C. Giai cấp tư sản
- D. Giai cấp tiểu tư sản

Nội dung nào nằm trong tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp (năm 1925)?

- A. Vạch rõ âm mưu, thủ đoạn và tội ác của chủ nghĩa đế quốc**
- B. Vạch trần tính chất đê hèn của thực dân Pháp
- C. Kêu gọi nhân dân đấu tranh chống Pháp
- D. Kết án chủ nghĩa đế quốc Pháp

Từ mâu thuẫn trong lòng xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến, xác định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng là gì?

- A. Chống phátxít
- B. Giải phóng dân tộc**
- C. Chống tư sản
- D. Lật đổ phong kiến

Tờ báo Le Paria (Người cùng khổ) là của tổ chức nào?

- A. Tổng liên đoàn Lao động Pháp
- B. Hội Liên hiệp thuộc địa**
- C. Đảng Xã hội Pháp
- D. Đảng Cộng sản Pháp

Mốc lịch sử đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác?

- A. Năm 1930 (Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời)**
- B. Cao trào cách mạng năm 1930 và Xô viết Nghệ Tĩnh
- C. Năm 1925 (Cuộc bãi công của công nhân Ba Son)
- D. Năm 1920 (Tổ chức Công hội Đỏ được thành lập ở Sài Gòn)

Tên của tổ chức này được thành lập tháng 6/1925?

- A. Hội Liên hiệp Các dân tộc bị áp bức
- B. Hội Việt Nam cách mạng đồng minh
- C. Hội Việt Nam độc lập đồng minh
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên**

Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức tiền thân nào?

- A. Nhóm Tâm tâm xã
- B. Hội Liên hiệp Các dân tộc bị áp bức ở Á Đông
- C. Tân Việt cách mạng Đảng
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên**

Tổ chức cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam?

- A. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên
- B. Đông Dương cộng sản Đảng**
- C. An Nam cộng sản Đảng
- D. Đông Dương cộng sản liên đoàn

Do đâu Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

- A. Được sự uỷ nhiệm của Quốc tế Cộng sản
- B. Nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng sản

C. Sự chủ động của Nguyễn Ái Quốc

D. Các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị

Cương lĩnh chính trị đầu tiên xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam?

A. Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản

B. Xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

C. Đánh đổ chế độ phong kiến

D. Đánh đổ Thực dân Pháp xâm lược

Điểm chỉ rõ khác nhau giữa cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và Luận cương chính trị tháng 10/1930

A. Phương hướng, chiến lược cách mạng

B. Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng

C. Vai trò lãnh đạo cách mạng

D. Phương pháp cách mạng

Điểm giống nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và luận cương chính trị tháng 10/1930 do Trần Phú soạn thảo?

A. Cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn: Cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng XHCN

B. Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là đánh đổ đế quốc trước, đánh đổ phong kiến sau

C. Nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam là chính đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo

D. Cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn: Cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng XHCN; Nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam là chính đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo.

Nội dung nào sau đây nằm trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên?

A. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập

B. Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc

C. Đảng có vững cách mạng mới thành công

D. Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng

Luận cương tháng 10/1930 xác định lực lượng cách mạng gồm?

A. Giai cấp vô sản, tư sản dân tộc, tiểu tư sản và nông dân

B. Giai cấp tư sản và nông dân

C. Giai cấp vô sản: công nhân và nông dân.

D. Giai cấp tư sản và tiểu tư sản

Tên của lực lượng vũ trang được thành lập trong cao trào cách mạng Xô Viết Nghệ Tĩnh năm 1930-1931 là gì?

A. Du kích

B. Tự vệ

C. Tự vệ đỏ

D. Tự vệ chiến đấu

Mục tiêu cụ thể trước mắt của cao trào cách mạng 1936-1939 là gì?

- A. Độc lập dân tộc
- B. Tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình**
- C. Ruộng đất cho dân cày
- D. Tất cả các mục tiêu trên

Trong cao trào dân chủ 1936-1939 Đảng chủ trương tập hợp những lực lượng nào?

- A. Công nhân và nông dân.
- B. Cả dân tộc Việt Nam.
- C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, địa chủ.
- D. Mọi lực lượng dân tộc và một bộ phận người Pháp ở Đông Dương.**

Cho biết đối tượng của cách mạng trong giai đoạn 1936-1939?

- A. Bọn đế quốc xâm lược.
- B. Địa chủ phong kiến.
- C. Đế quốc và phong kiến.
- D. Một bộ phận đế quốc xâm lược và tay sai.**

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 7/1936 chủ trương thành lập mặt trận nào?

- A. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.**
- C. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận phản đế đồng minh Đông Dương.

Chủ trương điều chỉnh chiến lược cách mạng của Đảng từ Hội nghị TW lần thứ 6 (11/1939) với việc đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu là do?

- A. Sự chỉ đạo Quốc tế cộng sản
- B. Sự nhảy bèn chính trị, nhận thức đúng tình thế cách mạng của Đảng
- C. Có sự giúp đỡ của Mặt trận nhân dân pháp
- D. Cả ba đáp án**

Nội dung nổi bật trong chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng qua 3 hội nghị TW VI (1939), VII (1940) và VIII (1941) là?

- A. Thực hiện song song 2 nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và chống phong kiến
- B. Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu**
- C. Thực hiện nhiệm vụ dân chủ mạng trong thời gian ngắn để tạo tiền đề hướng tới nhiệm vụ dân tộc giải phóng
- D. Lấy ruộng đất cho dân cày

Chủ trương thành lập mặt trận Việt Minh của Đảng tháng 5/1941 là ?

- A. Thúc đẩy mở rộng hơn nữa lực lượng cách mạng nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc**
- B. Thanh lọc lực lượng cách mạng
- C. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng rộng khắp
- D. Phổ trương thanh thế của Đảng

Từ tháng 3/1938 đến tháng 8/1941, ai là Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Trường Chinh**

- B. Hà Huy Tập
- C. Nguyễn Văn Cừ
- D. Lê Hồng Phong

Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong các cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa Bắc Sơn
- B. Khởi nghĩa Ba Tơ

C*. Khởi nghĩa Nam Kỳ

- D. Binh biến Đô Lương

Trong cao trào kháng Nhật cứu nước, phong trào “Phá kho thóc của Nhật để giải quyết nạn đói” đã diễn ra mạnh mẽ ở đâu?

- A. Đồng bằng Nam Bộ
- B. Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ**
- C. Đồng bằng Bắc Bộ
- D. Đồng bằng Trung Bộ

Ngày 04/6/1945, khu giải phóng Việt Bắc được thành lập và được xem là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới. Khu giải phóng Việt Bắc gồm một phần những tỉnh nào?

- A. Cao Bằng, Bắc Cạn, Hà Tây, Tuyên Quang, Thái Nguyên
- B. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên**
- C. Hưng Yên, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên
- D. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái

Quyết định Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi Đồng minh vào Việt Nam. Đó là nội dung thể hiện trong Nghị quyết nào của Đảng?

- A. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8
- B. Nghị quyết Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào (13 đến 15/8/1945)**
- C. Nghị quyết của Đại hội Quốc dân Tân Trào
- D. Nghị quyết của Ban thường vụ Trung ương Đảng họp ngay trong đêm 9/3/1945

Phương châm đấu tranh của Đảng ta sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp đêm 9/3/1945 là?

- A. Nhanh chóng làm chủ các vùng đô thị
- B. Phát động chiến tranh du kích, giải phóng từng vùng, mở rộng căn cứ địa
- C. Tạm dừng đấu tranh đội quân đồng minh kéo vào Đông Dương đánh Nhật sẽ nổi lên tham gia

D. Chớp thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa

Phương châm khởi nghĩa của Đảng ta trong cách mạng tháng 8/1945 là?

- A. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang**
- B. Dự định ra hàng trước khi đánh
- C. Mítting biểu tình thị uy
- D. Tất cả đều đúng

Phương châm khởi nghĩa của Đảng ta trong cách mạng tháng 8/1945 là?

- A*. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang**
- B. Dự định ra hàng trước khi đánh
- C. Mítting biểu tình thị uy

D. Tất cả đều sai

Nhân dân ta phải tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương vì:

A. Đó là lúc so sánh lực lượng có lợi nhất đối với cách mạng

B. Đó là lúc kẻ thù cũ đã ngã gục nhưng kẻ thù mới chưa kịp đến

C. Quân Đồng minh có thể dựng ra một chính quyền trái với ý chí và nguyện vọng của nhân dân ta

D. Tất cả đều đúng

Quốc dân Đại hội Tân Trào tháng 8/1945 đã không quyết định những nội dung nào dưới đây:

A. Tổng khởi nghĩa

B. 10 Chính sách của Việt Minh.

C. Thành lập Ủy ban giải phóng ở Hà Nội.

D. Thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trong số các bài học kinh nghiệm rút ra từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945, bài học nào có ý nghĩa hàng đầu trong đường lối cách mạng của Đảng?

A. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến

B. Toàn dân nổi dậy trên nền tảng khối liên minh công – nông

C. Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù

D. Nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn đúng thời cơ

Trong số các bài học kinh nghiệm rút ra từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945, bài học nào xác định nguồn gốc sức mạnh của Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

A. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến

B. Toàn dân nổi dậy trên nền tảng khối liên minh công – nông

C. Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù

D. Nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn đúng thời cơ

Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?

A. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc

B. Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

C. Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

D. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân.

Từ nửa sau thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản phương Tây chuyển nhanh từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền nhằm mục đích?

A. Truyền bá văn minh cho các nước nhỏ, yếu ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ-Latinh

B. Khai thác tài nguyên của các nước phương Tây

C. Đẩy mạnh quá trình xâm chiếm và nô dịch các nước nhỏ, yếu ở châu Á, châu Phi

và khu vực Mỹ-Latinh, biến các quốc gia này thành thuộc địa của các nước đế quốc

D. Các đáp án đều đúng

Trong những điểm nào sau đây nói về bối cảnh lịch sử quốc tế tác động đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, điểm nào không đúng?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á đầu thế kỷ XX phát triển rộng khắp
- B. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga có tác động sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa
- C. Cách mạng Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng về đường lối, về giai cấp lãnh đạo
- D. Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (1920) đã thông qua luận cương về dân tộc và thuộc địa do V.I.Lênin khởi xướng

Trong những điểm nào sau đây nói về bối cảnh lịch sử quốc tế tác động đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, điểm nào nói đến hậu quả của chủ nghĩa tư bản?

A. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với thực dân ngày càng gay gắt

- B. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga có tác động sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa
- C. Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (1920) đã thông qua luận cương về dân tộc và thuộc địa do V.I.Lênin khởi xướng
- D. Cách mạng Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng về đường lối, về giai cấp lãnh đạo

Khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam, đó là thời điểm chế độ phong kiến Việt Nam như thế nào?

- A. Phát triển về mọi mặt
- B. Bị Trung Quốc đô hộ
- C. Bắt đầu lâm vào khủng hoảng

D. Đang lâm vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng

Trong những điểm nào sau đây nói về chính sách cai trị của Thực dân Pháp, điểm nào sai?

- A. Thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ cai trị
- B. Tiến hành các cuộc khai thác thuộc địa
- C. Chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) với các chế độ chính trị khác nhau nằm trong Liên bang Đông Dương thuộc Pháp

D. Thực hiện khẩu hiệu: Tự do, bình đẳng, bác ái ở nước ta

Trong những điểm nào sau đây nói về chính sách cai trị của Thực dân Pháp, điểm nào thuộc về chính sách cai trị về chính trị?

- A. Thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ cai trị
- B. Tiến hành các cuộc khai thác thuộc địa
- C. Chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) với các chế độ chính trị khác nhau nằm trong Liên bang Đông Dương thuộc Pháp
- D. Thực hiện khẩu hiệu: Tự do, bình đẳng, bác ái ở nước ta

Trong những điểm nào sau đây nói về chính sách cai trị của Thực dân Pháp, điểm nào thuộc về chính sách cai trị về kinh tế?

A. Thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ cai trị

B*. Tiến hành các cuộc khai thác thuộc địa

C. Chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) với các chế độ chính trị khác nhau nằm trong Liên bang Đông Dương thuộc Pháp

D. Thực hiện khẩu hiệu: Tự do, bình đẳng, bác ái ở nước ta

Trong những điểm nào sau đây nói về chính sách cai trị của Thực dân Pháp, điểm nào thuộc về chính sách cai trị về văn hóa?

A. Thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ cai trị

B. Tiến hành các cuộc khai thác thuộc địa

C. Chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) với các chế độ chính trị khác nhau nằm trong Liên bang Đông Dương thuộc Pháp

D. Thực hiện khẩu hiệu: Tự do, bình đẳng, bác ái ở nước ta

Trong những điểm sau đây nói về chính sách cai trị của Thực dân Pháp đã tác động mạnh mẽ đến xã hội Việt Nam, điểm nào nói về phân hóa giai cấp ở nước ta?

A. Tạo nên những giai cấp, tầng lớp mới (công nhân, tư sản dân tộc, tiểu tư sản)

B. Biến xã hội Việt Nam phong kiến trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến

C. Nảy sinh mâu thuẫn cơ bản trong đời sống xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược

D. Chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu

Trong những điểm sau đây nói về chính sách cai trị của thực dân Pháp đã tác động mạnh mẽ đến xã hội Việt Nam, điểm nào nói về tính chất xã hội Việt Nam thời kỳ này?

A. Tạo nên những giai cấp, tầng lớp mới (công nhân, tư sản dân tộc, tiểu tư sản)

B. Biến xã hội Việt Nam phong kiến trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến

C. Nảy sinh mâu thuẫn cơ bản trong đời sống xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược

D. Chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu

Luận cương tháng 10/1930 đã đề cao nhiệm vụ?

A. Giải phóng dân tộc

B. Ruộng đất cho dân cày

C. Đòi quyền dân sinh dân chủ dân chủ

D. Tự do, hòa bình cơm áo

Năm 1931 Xứ Ủy Trung kỳ đã đề ra chủ trương?

A. Đoàn kết tất cả các giai cấp, tầng lớp yêu nước

B. Thanh trừ trí, phú, địa, hào, đào tận gốc tróc tận rễ

C. Cô lập trí, phú, địa, hào

D. Không có chỉ thị nào

Tại sao trong thời kì 1936 – 1939, chủ trương cách mạng của Đảng ta có sự thay đổi?

A. Chính sách bóc lột, khủng bố, đàn áp của Pháp.

B. Tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi, đặc biệt chủ trương chuyển hướng chiến lược của Đại hội lần VII Quốc tế cộng sản.

C. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam và thực dân Pháp ngày càng gay gắt

D. Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp lên cầm quyền ở Pháp, áp dụng một số chính sách tự do dân chủ cho các nước thuộc địa

Trong cao trào dân chủ 1936 - 1939 Đảng ta chủ trương tập hợp những lực lượng nào?

A. Công nhân và nông dân

B. Cả dân tộc Việt Nam

C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, địa chủ

D. Mọi lực lượng dân tộc và một bộ phận người Pháp ở Đông Dương

Từ 1939-1945 nhiệm vụ được Đảng đưa lên hàng đầu?

A. Giải phóng dân tộc

B. Đòi quyền dân chủ

C. Đánh đổ phong kiến

D. Đánh đổ đế quốc, địa chủ

Đoạn văn sau đây được Nguyễn Ái Quốc trình bày lúc nào? “Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm sau cũng không đòi được”.

A. Trong Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (11/1939).

B. Trong Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941).

C. Trong thư gửi đồng bào toàn quốc sau Hội nghị TW lần thứ 8.

D. Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Trong những ý nghĩa lịch sử của sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam, ý nghĩa nào sau đây thể hiện Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác – Lênin về Đảng Cộng sản?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước, đưa cách mạng Việt Nam sang một bước ngoặt lịch sử vĩ đại

B. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam

C. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng

D. Đó là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam

Trong những ý nghĩa lịch sử của sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam, ý nghĩa nào sau đây đánh dấu bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước, về giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam

B. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam

- C. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng
D. Đó là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam

Trong số các bài học kinh nghiệm rút ra từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945, bài học nào có ý nghĩa hàng đầu trong phương pháp cách mạng của cách mạng Việt Nam?

- A. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến
B. Toàn dân nổi dậy trên nền tảng khối liên minh công – nông
C. Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù

D. Nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn đúng thời cơ

Ai trước lúc hi sinh đã căn dặn đồng chí của mình: “hãy giữ vững chí khí chiến đấu”?

A. Trần Phú

- B. Lý Tự Trọng
C. Nguyễn Đức Cảnh
D. Trần Bình Trọng

Tác phẩm nào của Nguyễn Ái Quốc đã vạch rõ âm mưu và thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc che dấu tội ác dưới cái vỏ bọc “khai hóa văn minh”?

A. Bản án chế độ thực dân Pháp.

- B. Đường cách mệnh.
C. Nhật ký trong tù.
D. Tất cả các đáp án đều đúng.

Sự kiện nào được Nguyễn Ái Quốc đánh giá “như tiếng sét đã đánh thức nhân dân châu Á tỉnh giấc mơ hàng thế kỷ” ?

A. Cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga (1917).

- B. Sự thành lập của Quốc tế cộng sản.
C. Sự ra đời của Hội Quốc tế. Nông Dân
D. Cách mạng Tân Hợi

BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM- Chương 2

Câu 1. Tình hình đất nước ta sau cách mạng tháng Tám năm 1945 được ví như hình ảnh?

- A. Nước sôi lửa nóng
B. Nước sôi lửa bỏng
C. Ngàn cân treo sợi tóc
D. Trứng nước

Câu 2. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, cách mạng Việt Nam có những khó khăn, thách thức nào?

- A. Các thế lực đế quốc, phản động bao vây, chống phá
B. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành
C. Hơn 90% dân số không biết chữ
D. Các thế lực đế quốc, phản động bao vây, chống phá, kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành, hơn 90% dân số không biết chữ

Câu 3. Sau ngày tuyên bố độc lập Chính phủ lâm thời đã xác định các nhiệm vụ

nào là cấp bách cần giải quyết?

- A. Chống ngoại xâm
- B. Chống ngoại xâm và nội phản
- C. Diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm
- D. Cả ba phương án trên

Câu 4. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng ta xác định kẻ thù chính của cách mạng là ai?

- A. Thực dân Pháp xâm lược.
- B. Tưởng Giới Thạch và tay sai
- C. Thực dân Anh xâm lược
- D. Giặc đói và giặc dốt.

Câu 5. Nội dung nào là thuận lợi cơ bản của cách mạng Việt Nam sau Tháng Tám năm 1945?

- A. Chúng ta đã thống nhất được đất nước.
- B. Lực lượng vũ trang được trang bị vũ khí hiện đại.
- C. Chúng ta có lực lượng vũ trang thiện chiến và tinh nhuệ.
- D. Nhân dân lao động đã làm chủ vận mệnh đất nước.

Câu 6. Nội dung nào không phải là thuận lợi nước ta sau cách mạng Tháng Tám năm 1945?

- A. Hệ thống XHCN do Liên Xô đứng đầu được hình thành
- B. Miền Bắc được giải phóng tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng cả nước
- C. Phong trào dân chủ và hòa bình đang vươn lên mạnh mẽ
- D. Phong trào CMGPDT có điều kiện phát triển và trở thành một dòng thác CM

Câu 7. Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc của Trung ương Đảng ngày 25/11/1945, xác định nhiệm vụ nào là trung tâm, bao trùm nhất?

- A. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng
- B. Chống thực dân Pháp xâm lược
- C. Cải thiện đời sống nhân dân
- D. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng; Chống thực dân Pháp xâm lược; Cải thiện đời sống nhân dân

Câu 8. Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc đã xác định khẩu hiệu cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Dân tộc giải phóng
- B. Thành lập chính quyền cách mạng
- C. Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết
- D. Đoàn kết dân tộc và thế giới

Câu 9. Phong trào nào mà Đảng ta đã vận động nhân dân chống nạn mù chữ diễn ra sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Xây dựng nếp sống văn hoá mới
- B. Bình dân học vụ
- C. Bài trừ các tệ nạn xã hội
- D. Xoá bỏ văn hoá thực dân nô dịch phản động

Câu 10. Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà do Hồ Chí Minh làm chủ tịch ra mắt quốc dân vào ngày, tháng, năm nào?

A. 3/10/1946

B. 3/11/1946

C. 13/11/1946

D. 22/12/1946

Câu 11. Để quân Tưởng và tay sai khỏi kiểm soát sách nhiễu, Đảng ta chủ trương gì?

A. Dĩ hoà vi quý

B. Hoa Việt thân thiện

C. Biến xung đột lớn thành xung đột nhỏ, biến xung đột nhỏ thành không có xung đột

D. Hoa Việt thân thiện, biến xung đột lớn thành xung đột nhỏ, biến xung đột nhỏ thành không có xung đột

Câu 12. Đảng ta đã lựa chọn giải pháp gì trong mối quan hệ với thực dân Pháp sau ngày Pháp và Tưởng ký hiệp ước Trùng Khánh (28/2/1946)?

A. Thương lượng và hoà hoãn với Pháp

B. Kháng chiến chống thực dân Pháp

C. Nhân nhượng với quân đội Tưởng

D. Chống cả quân đội Tưởng và Pháp

Câu 13. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào thời điểm nào?

A. Đêm ngày 18/9/1946

B. Đêm ngày 19-12-1946

C. Ngày 20/12-1946

D. Cả ba phương án đều sai

Câu 14. Nội dung nào không nằm trong đường lối toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?

A. Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc (25-11-1945)

B. Toàn dân kháng chiến (Trung ương Đảng – 12/12/1946)

C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (Hồ Chí Minh – 19/12/1946)

D. Kháng chiến nhất định thắng lợi (Trường Chinh)

Câu 15. Nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân ta trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp?

A. Chống đế quốc giành độc lập dân tộc

B. Xoá bỏ những tàn tích phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân

C. Xây dựng chế độ dân chủ mới

D. Xây dựng chính quyền mới

Câu 16. Phương châm chiến lược của cuộc kháng chiến chống Pháp là?

A. Toàn dân

B. Toàn diện

C. Lâu dài và dựa vào sức mình là chính

D. Toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính

Câu 17. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai, Đảng ta quyết định đổi thành tên nào?

A. Đảng Cộng sản Đông Dương

- B. Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam
- D. Đảng Lao động Việt Nam**

Câu 18. Chính cương Đảng Lao động Việt Nam nêu lên nhiệm vụ cách mạng là gì?

- A. Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc
- B. Xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến
- C. Làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội
- D. Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội.**

Câu 19. Với thể chủ động trên chiến trường, từ cuối 1950 đến đầu 1953 quân ta đã tổ chức nhiều chiến dịch tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch. Đó là:

- A. Chiến dịch Trung Du, chiến dịch Đường 18, chiến dịch Hà Nam Ninh**
- B. Chiến dịch Hoà Bình, chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Thượng Lào
- C. Chiến dịch Trung Lào, chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Điện Biên Phủ
- D. Chiến dịch Trung Du, chiến dịch Đường 18, chiến dịch Hà Nam Ninh, Chiến dịch Hoà Bình, chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Thượng Lào

Câu 20. Ai đã được cử làm Tư lệnh chiến dịch Điện Biên Phủ?

- A. Hoàng Văn Thái
- B. Văn Tiến Dũng
- C. Phạm Văn Đồng
- D. Võ Nguyên Giáp**

Câu 21. Trên cơ sở theo dõi tình hình địch ở Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định thay đổi để thực hiện phương châm?

- A. Đánh nhanh, thắng nhanh**
- B. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh
- C. Đánh chắc, tiến chắc
- D. Cơ động, chủ động, linh hoạt

Câu 22. Những thuận lợi của nhân dân ta khi bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là gì?

- A. Lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị đủ mạnh
- B. Chúng ta có đường lối kháng chiến đúng đắn
- C*. Cuộc kháng chiến chính nghĩa, có “thiên thời, địa lợi, nhân hoà”**
- D. Chúng ta được tiến hành kháng chiến trên chính đất nước

Câu 1. Ngay sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc, Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh Đông Dương đã diễn ra tại?

- A. Pari
- B. Giơnevơ**
- C. Postdam
- D. New York

Câu 23. Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông

Dương đã quy định?

A. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào, Campuchia

B. Pháp rút quân ra khỏi 3 nước Đông Dương, Mỹ thay thế

C. Pháp tuyên bố công nhận Việt Nam là một nước tự do

D. Pháp phải bồi thường toàn bộ cho 3 nước Đông Dương

Câu 24. Phiên họp đầu tiên của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa được tổ chức thời gian nào, ở đâu ?

A. Ngày 01/6/1946 ở Hà Nội

B. Ngày 02/3/1946 ở Hà Nội.

C. Ngày 12/11/1946 ở Tân trào- Tuyên Quang.

D. Ngày 20/10/1946 ở Hà Nội.

Câu 25. Câu nào dưới đây thuộc lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm giải quyết nạn đói ?

A. Không một tấc đất bỏ hoang.

B. Tắc đất, tắc vàng.

C. Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa.

D. Tất cả câu trên.

Câu 26. Nhằm khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của Chính phủ sau Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã hưởng ứng phong trào nào ?

A. Ngày đồng tâm, tuần lễ vàng

B. Quyên góp ngân quỹ quốc gia

C. Quỹ độc lập.

D. Quỹ tiết kiệm

Câu 27. Trước ngày 06/3/1946, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược gì?

A. Hòa với Tưởng để đánh Pháp

B. Hòa với Pháp để đuổi Tưởng.

C. Hòa với Pháp và Tưởng để chuẩn bị lực lượng.

D. Tất cả đều sai.

Câu 28. Nội dung đầu tiên của Hiệp định sơ bộ ngày 06/3/1946 mà Chính phủ ta ký với Pháp là gì?

A. Chính phủ Pháp công nhận nước ta là nước độc lập, tự do nằm trong Liên hiệp Pháp.

B. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

C. Chính phủ Pháp công nhận nền độc lập, chủ quyền của Việt Nam.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 29. Tạm ước 14/9/1946, ta nhân nhượng cho Pháp quyền lợi nào?

A. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hóa.

B. Chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.

C. Một số quyền lợi về chính trị, quân sự.

D. Một số quyền lợi về kinh tế, tài chính

Câu 30. Nguyên nhân nào dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

A. Hội nghị Phôngtennoblô không thành công.

B. Pháp đánh chiếm Hải Phòng ngày 27/11/1946; Pháp gây ra thảm sát ở Hà Nội ngày 17/12/1946; Pháp gửi tối hậu thư ngày 18/12/1946.

C. Pháp đã kiểm soát thủ đô Hà Nội.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 31. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam bắt đầu từ khi nào?

A. Ngày 18/12/1946.

B. Đêm ngày 19/12/1946.

C. Đêm ngày 20/12/1946.

D. Ngày 22/12/1946.

Câu 32. Hiệu lệnh toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp được nổ ra đầu tiên ở đâu?

A. Thái Bình.

B. Hải Phòng.

C. Hà Nội.

D. Tất cả các địa danh trên.

Câu 33. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp thể hiện trong văn kiện lịch sử nào?

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946).

B. Chỉ thị “Toàn quốc kháng chiến” của Ban thường vụ Trung ương Đảng (22/12/1946).

C. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Trường Chinh.

D. Tất cả các văn kiện trên.

Câu 34. Trong cuộc chiến đấu ở các đô thị, thành phố nào kìm chân Pháp lâu nhất?

A. Hải Phòng, Đà Nẵng.

B. Hải Phòng, Huế, Nam Định.

C. Hà Nội.

D. Vinh.

Câu 35. Cuộc chiến đấu ở các đô thị diễn ra trong khoảng thời gian nào?

A. Từ 19/12/1946 đến 02/1947.

B. Từ 19/12/1946 đến 10/1947.

C. Từ 19/12/1946 đến 12/1947.

D. Từ 19/12/1946 đến 8/1950.

Câu 36. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Hà Nội đã diễn ra liên tục bao nhiêu ngày đêm?

A. 30 ngày đêm

B. 40 ngày đêm

C. 50 ngày đêm

D. 60 ngày đêm

Câu 37. Vì sao ta phải thực hiện đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp lâu dài?

A. Ta cần có thời gian để chuẩn bị lực lượng.

B. Từ đầu của cuộc kháng chiến ta yếu hơn địch.

C. Hậu phương của ta chưa vững mạnh.

D*. Tất cả các lý do trên.

Câu 38. Chiến dịch Việt Bắc diễn ra trong thời gian nào?

A. Từ 07/11 đến 19/12/1947.

B. Từ 07/10 đến 19/12/1947.

C. Từ 07/11 đến 20/12/1947.

D. Từ 16/8 đến 19/12/1947.

Câu 39. Cánh quân đầu tiên của thực dân Pháp tấn công lên Việt Bắc là cánh quân nào?

A. Một bộ phận nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn.

B. Một binh đoàn lính thủy từ Hà Nội dọc theo sông Hồng, sông Lô lên Thái Nguyên rồi vòng về Bắc Cạn.

C. Một bộ phận từ Lạng Sơn đến Cao Bằng rồi vòng về Bắc Cạn.

D. Một bộ phận từ Thái Nguyên lên Bắc Cạn.

Câu 40. Từ sau chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, thực dân Pháp tăng cường thực hiện chính sách gì?

A. Mở rộng địa bàn chiếm đóng khắp cả nước.

B. Phòng ngự đồng bằng Bắc Bộ.

C. Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

D. Tập trung quân Âu- Phi, mở cuộc tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai

Câu 41. Trong những năm 1947-1948, Đảng và Chính phủ ta có chủ trương gì ?

A. Mở cuộc tấn công địch trên các mặt trận chính diện.

B. Phát động chiến tranh du kích ở vùng tạm chiếm.

C. Tạm thời rút lui vào hoạt động bí mật.

D. Đánh chiếm liên tục các vùng địch chiếm

Câu 42. Việc hoàn thành cơ bản thống nhất hai mặt trận Việt Minh và Liên Việt vào thời gian nào ?

A. Năm 1948.

B. Năm 1949.

C. Năm 1950.

D. Năm 1951

Câu 43. Chủ trương cơ bản nhất của Đảng và Chính phủ trong những năm 1948-1950 trên lĩnh vực kinh tế là gì ?

A. Phát động sản xuất lương thực

B. Xây dựng kinh tế kháng chiến, tự cấp tự túc.

C. Bảo vệ mùa màng.

D. Giảm thuế cho nông dân

Câu 44. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; Khai thông biên giới Việt- Trung; củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc. Đó là mục đích chiến dịch nào của Đảng ta ?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới thu- đông 1950.**
- C. Chiến dịch Hòa Bình- Tây Bắc- Thượng Lào.
- D. Chiến dịch trung du, thượng Lào

Câu 45. Khẩu hiệu trong chiến dịch Biên giới Thu- Đông 1950 là khẩu hiệu nào?

- A. Phá tan cuộc tấn công vào mùa đông của giặc Pháp lên Việt Bắc.
- B. Tất cả để đánh thắng giặc Pháp xâm lược.
- C. Tất cả cho chiến dịch được toàn thắng.
- D. Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng.**

Câu 46. Chiến dịch Biên giới Thu- Đông 1950 kéo dài trong thời gian nào dưới đây?

- A. Từ ngày 16/9/1950 đến ngày 22/10/1950.**
- B. Từ ngày 16/8/1950 đến ngày 20/10/1950.
- C. Từ ngày 16/8/1950 đến ngày 22/10/1950.
- D. Từ ngày 18/9/1950 đến ngày 20/10/1950.

Câu 47. Mở màn cho chiến dịch Biên giới thu- đông 1950, ta đánh vào cứ điểm nào trên đường số 4?

- A. Cao Bằng.
- B. Đông Khê.**
- C. Thất Khê.
- D. Đình Lập.

Câu 48. Thắng lợi lớn nhất của ta trong Chiến dịch Biên giới thu- đông 1950 là?

- A. Ta đã giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.**
- B. Tiêu diệt và bắt 8.300 tên, thu 3.000 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh.
- C. Giải phóng dải biên giới Việt- Trung chiều dài 750 km từ Cao Bằng đến Đình Lập.
- D. Bộ đội ta đã phát triển với ba thứ quân.

Câu 49. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng họp vào thời gian nào, ở đâu?

- A. Từ 09 đến ngày 19/02/1951. Tại Bắc Pó- Cao Bằng.
- B. Từ ngày 10 đến ngày 20/02/1951. Tại Hà Nội.
- C. Từ ngày 10 đến ngày 19/5/1951. Tại Tân Trào- Tuyên Quang.
- D. Từ ngày 11 đến ngày 19/02/1951. Tại Chiêm Hóa- Tuyên Quang.**

Câu 50. “Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới”. Đó là nhiệm vụ được nêu ra trong văn kiện nào?

- A. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày.**
- B. Báo cáo “Bàn về cách mạng Việt Nam” do Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày.
- C. Tuyên của Đảng.
- D. Chính cương và điều Điều lệ mới của Đảng.

Câu 51. Đại hội lần thứ II của Đảng đã nêu rõ lực lượng của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân gồm các thành phần nào ?

- A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản.
- B. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.**
- C. Công nhân, nông dân.
- D. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và địa chủ.

Câu 52. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng quyết định đổi tên Đảng thành:

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Đảng Lao động Việt Nam.**
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Tất cả cùng đúng.

Câu 53. Vì sao Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đánh dấu mốc son quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta

- A. Đưa Đảng tiếp tục hoạt động cách mạng.
- B. Đảng ta tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến.
- C. Đảng ta đã hoạt động công khai.
- D. Đưa Đảng ta hoạt động công khai và đổi tên thành Đảng lao động Việt Nam.**

Câu 54. Mặt trận Liên Việt ra đời vào thời gian nào?

- A. 19/2/1950.
- B. 05/6/1951.
- C*. 03/3/1951.**
- D. 03/6/1951.

Câu 55. Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam xác định xã hội Việt Nam có những tính chất nào?

- A. Thuộc địa, nửa phong kiến
- B. Thuộc địa, phong kiến
- C. Dân chủ nhân dân
- D. Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến**

Câu 56. Để thực hiện bồi dưỡng sức dân, nhất là nông dân, năm 1953, Đảng và Chính phủ có chủ trương gì ?

- A. Triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và cải cách ruộng đất.**
- B. Thực hiện khai hoang với khẩu hiệu “Tắc đất tắc vàng”.
- C. Thực hành tiết kiệm.
- D. Tất cả các chủ trương trên.

Câu 57. Từ cuối năm 1950 đến giữa năm 1951, quân ta liên tiếp mở các chiến dịch đánh địch ở Trung du và đồng bằng. Đó là những chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Trung du, chiến dịch đường số 18 và chiến dịch Hòa Bình.
- B. Chiến dịch Trung du, chiến dịch Tây Bắc và chiến dịch đường số 18.
- C. Chiến dịch Trung du, chiến dịch đường số 18 và chiến dịch Hà- Nam- Ninh.**
- D. Chiến dịch đường số 18 và chiến dịch Hà- Nam- Ninh.

Câu 58. Chiến dịch Hòa Bình diễn ra và kết thúc trong thời gian nào?

- A. Từ tháng 11/1950 đến tháng 2/1951.
- B. Từ tháng 11/1951 đến tháng 2/1952.**

- C. Từ tháng 11/1951 đến tháng 2/1953.
- D. Từ tháng 11/1951 đến tháng 10/1952.

Câu 59. Nội dung nào không phải là nhiệm vụ đề ra tại Đại hội lần thứ II của Đảng (2/1951)?

- A. Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc
- B. Xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng
- C. Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội
- D. Giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

Câu 60. Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của Đảng ta trong Đông-Xuân 1953-1954?

- A. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng.
- B. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu.
- C. Tránh giao chiến với địch ở miền Bắc để chuẩn bị đàm phán.
- D. Giành thắng lợi nhanh chóng về mặt quân sự trong Đông – Xuân 1953-1954.

Câu 61. Khẩu hiệu mà ta nêu ra trong chiến dịch Điện Biên Phủ là gì?

- A. “Tất cả cho chiến dịch được toàn thắng”
- B. “Thà hy sinh tất cả để đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ”.
- C. “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.
- D. “Phải nhanh chóng giành thắng lợi ở Điện Biên Phủ”

Câu 62. Từ khi Hội nghị Giơnevơ khai mạc đến lúc những văn bản của Hội nghị được ký kết mất khoảng thời gian bao lâu?

- A. 90 ngày.
- B. 75 ngày.
- C. 85 ngày.
- D. 95 ngày.

Câu 63. Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không nằm trong Hiệp định Giơnevơ?

- A. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
- B. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.
- C. Nước Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do trong cả nước và tháng 7/1956.
- D. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người ký Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

Câu 64. Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương đã quy định nội dung gì?

- A. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào, Campuchia
- B. Pháp rút quân ra khỏi 3 nước Đông Dương, Mỹ thay thế

- C. Pháp tuyên bố công nhận Việt Nam là một nước tự do
- D. Pháp phải bồi thường toàn bộ cho 3 nước Đông Dương

Câu 65. Ngô Đình Diệm được Mỹ dựng lên làm thủ tướng ở miền Nam Việt Nam để thay cho ai?

- A. Bảo Đại
- B. Bửu Lộc
- C. Đồng Khánh
- D. Dương Văn Minh

Câu 66. Đường lối cách mạng nào thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước?

- A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc
- B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam
- C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam
- D. Tất cả đường lối trên

Câu 67. Đế quốc Mỹ thực hiện ý đồ thâm độc biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới thể hiện ở sự kiện nào?

- A. Mỹ ép Pháp đưa Ngô Đình Diệm lên làm thủ tướng (20/5/1954)
- B. Lập khối quân sự SEATO, đặt miền Nam dưới sự bảo trợ của khối này
- C. Mỹ Diệm tổ chức bầu cử riêng lẻ, lập chính phủ Việt Nam Cộng hòa
- D. Mỹ Diệm hô hào “Bắc tiến”

Câu 68. Đại hội nào của Đảng thông qua đường lối tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng?

- A. Đại hội lần thứ II (1951)
- B. Đại hội lần thứ III (1960)
- C. Đại hội lần thứ IV (1976)
- D. Các đáp án trên đều sai

Câu 69. Nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến phong trào Đồng Khởi 1959 – 1960?

- A. Mỹ - Diệm phá hoại hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách “Tổ cộng”, “Diệt cộng”
- B. Sự ra đời của nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương (1/1959)
- C. Do chính sách cai trị của Mỹ - Diệm làm cho cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề
- D. Do Ngô Đình Diệm thực thi Luật 10/59

Câu 70. Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc nhằm thực hiện mục tiêu gì?

- A. Đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội
- B. Xây dựng bước đầu cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội
- C. Thực hiện một bước công nghiệp hóa chủ nghĩa xã hội
- D. Xây dựng bước đầu cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và thực hiện một bước công nghiệp hóa chủ nghĩa xã hội

Câu 71. Bộ chính trị ra Nghị quyết về tình hình, nhiệm vụ và chính sách mới của Đảng vào thời gian nào?

- A. Tháng 9/1954

- B. Tháng 3/1955
- C. Tháng 12/1957
- D. Tháng 1/1959

Câu 72. Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?

- A. Ấp Bắc
- B. Bình Giã
- C. Đồng Xoài
- D. Ba Gia

Câu 73. Kết quả lớn nhất của phong trào “Đồng Khởi” năm 1959 – 1960 ở miền Nam Việt Nam là:

- A. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở 600 xã ở Nam bộ
- B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển
- C. Ủy ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày nghèo
- D. Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12/1960)

Câu 74. Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam được Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 15 (1/1959) xác định là gì?

- A. Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- B. Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm.
- C. Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn.
- D. Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Câu 75. Sự kiện nào đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc – Mỹ Tho (1963)
- B. Chiến thắng Vạn Tường – Quảng Ngãi (1965)
- C. Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi 1959 – 1960
- D. Thắng lợi trong việc đánh bại chiến tranh một phía của Mỹ

Câu 76. Đại hội lần III của Đảng với chủ đề quan trọng nào sau đây?

- A. “Đại hội xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”
- B. “Đại hội thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc”
- C. “Đại hội xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn ở miền Nam”
- D. “Đại hội xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam”

Câu 77. Âm mưu cơ bản của “Chiến tranh đặc biệt” mà Mỹ áp dụng ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Đưa quân chư hầu vào miền Nam
- B. Dùng người Việt đánh người Việt
- C. Sử dụng quân chủ lực Mỹ
- D. Đưa cố vấn Mỹ ào ạt vào miền Nam

Câu 78. Để tiến hành Chiến tranh đặc biệt, Mỹ mở nhiều cuộc hành quân càn quét để dồn dân lập “Áp chiến lược” nhằm mục đích gì?

- A. Tiêu diệt cách mạng miền Nam Việt Nam
- B. Không chế cách mạng miền Nam Việt Nam
- C. Bình định miền Nam Việt Nam

D. Cô lập cách mạng miền Nam Việt Nam

Câu 79. Bản Tuyên bố tại Hiệp định Giơnevơ nêu rõ: Pháp và các nước tham dự Hội nghị cam kết nội dung gì sau đây?

- A. Chấm dứt cuộc chiến tranh và lập lại hòa bình trên bán đảo Đông Dương**
- B. Ngừng bắn, tập kết chuyển quân
- C. Chuyển giao khu vực
- D. Lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến tạm thời

Câu 80. Giữa tháng 5/1956, Pháp rút hết quân khỏi miền Nam Việt Nam, nhưng điều khoản nào của Hiệp định Giơnevơ chúng không chịu thi hành?

- A. Tập kết chuyển quân
- B. Chuyển giao khu vực
- C. Phối hợp với với ta cùng tổ chức hiệp thương Tổng tuyển cử**
- D. Vẫn để lại một số quân ở miền Nam

Câu 81. Âm mưu xâm lược miền Nam Việt Nam của Mỹ đã có từ khi ta chưa giành thắng lợi ở Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ là?

- A. Pháp vừa rút quân, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống ở miền Nam**
- B. Không chịu ký vào văn bản Hiệp định Giơnevơ
- C. Xúi giục pháp ký vào văn bản Hiệp định Giơnevơ để nhanh chóng rút khỏi Việt Nam
- D. Ra sức phá hoại Hiệp định Giơnevơ để độc chiếm miền Nam

Câu 82. Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đã ra nghị quyết về cách mạng miền Nam với tinh thần cơ bản nào?

- A. Thống nhất đất nước
- B. Giải phóng miền Nam
- C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân**
- D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

Câu 83. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960) đề ra nhiệm vụ của cách mạng ở miền Bắc là gì?

- A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc**
- B. Hoàn thành công cuộc giải phóng ở miền Bắc
- C. Xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương vững mạnh cho cách mạng cả nước
- D. Cả 3 phương án đều đúng

Câu 84. Tại sao phong trào Đồng Khởi (1959-1960) đã đánh dấu bước ngoặt lịch sử của cách mạng miền Nam?

- A. Đã đánh bại chiến tranh một phía của Mỹ
- B. Lật đổ chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm

C. Chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công

D. Đưa cách mạng miền Nam phát triển một bước nhảy vọt

Câu 85. Quân dân miền Nam Việt Nam thực hiện chủ trương đấu tranh đánh bại chiến tranh đặc biệt của Mỹ trên các vùng chiến lược nào?

A. Rừng núi, nông thôn đồng bằng, đô thị

B. Đồng bằng, đô thị

C. Rừng núi, nông thôn

D. Rừng núi, nông thôn, đồng bằng

Câu 86. Quân dân miền Nam chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ bằng những mũi giáp công nào?

A. Chống phá bình định và quân sự

B. Chống phá bình định, chính trị và quân sự

C. Chính trị, quân sự và ngoại giao

D. Quân sự và ngoại giao

Câu 87. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giữ vai trò gì?

A. Giữ vai trò quyết định trực tiếp

B. Quyết định nhất

C. Quyết định toàn bộ

D. Quyết định những vấn đề quan trọng của cách mạng

Câu 88. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960) đề ra nhiệm vụ của cách mạng ở miền Bắc là gì?

A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc

B. Hoàn thành công cuộc giải phóng ở miền Bắc

C. Xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương vững mạnh cho cách mạng cả nước

D. Cả 3 phương án đều đúng

Câu 89. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960) xác định cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò gì?

A. Giữ vai trò quyết định trực tiếp.

B. Quyết định nhất.

C. Quyết định toàn bộ.

D. Quyết định những vấn đề quan trọng của cách mạng.

Câu 90. Trọng tâm của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở miền Bắc nước ta là gì?

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

B. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghệ cao

C. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần

D. Xây dựng chủ nghĩa xã hội

Câu 91. Hành động đầu tiên của Mỹ khi tiến hành Chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam là gì?

A. Mở ngay cuộc hành quân “tìm diệt” vào Vạn Tường (Quảng Ngãi)

B. Mở ngay hai cuộc phản công chiến lược mùa khô

C. Tăng cường bắt lính để bổ sung cho lực lượng quân đội Sài Gòn

D. Thực hiện ngay các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”

Câu 92. Năm 1965, Trung ương Đảng quyết định phát động cuộc kháng chiến

chống Mỹ cứu nước trong toàn quốc, coi chống Mỹ cứu nước là một nhiệm vụ gì?

A. Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu

B. Nhiệm vụ cơ bản nhất của cả dân tộc

C. Nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc từ Nam chí Bắc

D. Nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng

Câu 93. Phương châm chỉ đạo chiến lược của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là gì?

A. Thực hiện kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính...

B. Thực hiện phương châm càng đánh càng mạnh

C. Thực hiện đánh nhanh, thắng nhanh

D. Cả 3 phương án đều sai

Câu 94. Nội dung nào không phải là tư tưởng chỉ đạo và phương châm đấu tranh ở miền Nam trong đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1965?

A. Giữ vững và phát triển thế tiến công, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công

B. Đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược

C. Trong giai đoạn này, đấu tranh quân sự có tác dụng quyết định trực tiếp và giữ một vị trí ngày càng quan trọng

D. Chuyển hướng xây dựng kinh tế và quốc phòng đảm bảo thích hợp với cuộc kháng chiến

Câu 95. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (3/1965) và lần thứ 12 (12/1965), đã tập trung đánh giá tình hình và đề ra đường lối gì?

A. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên cả nước.

B. Tập trung kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam.

C. Tập trung kháng chiến chống Mỹ ở những thành phố lớn của miền Nam.

D. Chỉ tập trung đánh Mỹ ở vùng nông thôn

Câu 96. Năm 1965, Trung ương Đảng quyết định phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong toàn quốc, coi chống Mỹ cứu nước là một nhiệm vụ gì?

A. Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu

B. Nhiệm vụ cơ bản nhất của cả dân tộc

C. Nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc từ Nam chí Bắc

D. Nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng

Câu 97. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965 đã mở đầu cho phong trào nào ở miền Nam Việt Nam?

A. Dũng sĩ diệt Mỹ

B. Thi đua Vạn Tường, diệt Mỹ xâm lược

C. Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt

D. Tìm ngụy mà đánh, lùng Mỹ mà diệt

Câu 98. Mỹ chính thức gây cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất vào thời gian nào?

A. Ngày 5/8/1964

B. Ngày 7/2/1965

C. Ngày 8/5/1965

D. Ngày 2/7/1965

Câu 99. Ý nghĩa lớn nhất trong việc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ ở miền Bắc là gì?

A. Thể hiện quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ của quân dân ta

B. Làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ

C. Bảo vệ miền Bắc

D. Đánh bại âm mưu phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, miền Bắc tiếp tục làm nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn

Câu 100. Thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?

A. Tăng số lượng nguy quân

B. Rút dần quân Mỹ về nước

C. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành xâm lược Lào, Campuchia

D. Cô lập cách mạng Việt Nam

Câu 101. Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời vào thời gian nào?

A. Ngày 16/6/1969

B. Ngày 6/9/1969

C. Ngày 6/6/1969

D. Ngày 26/6/1969

Câu 102. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?

A. Rút dần quân Mỹ về nước

B. Tận dụng người Việt Nam vì mục đích thực dân mới của Mỹ

C. Đề cao học thuyết Ních-Xơn

D. “Dùng người Việt đánh người Việt”

Câu 103. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972, mang ý nghĩa lịch sử cơ bản nào?

A. Đã mở ra một bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống mỹ của nhân dân ta

B. Đã giáng một đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”

C. Đã giáng một đòn nặng nề vào quân nguy

D. Buộc mỹ tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, phải thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”

Câu 104. Điểm khác nhau giữa “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

A. Sử dụng lực lượng quân viễn chinh Mỹ, quân chư hầu và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc

B. Sử dụng cố vấn mỹ, vũ khí và phương tiện chiến tranh Mỹ

C. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng miền Nam

D. Tất cả các điểm trên

Câu 105. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết mậu thân 1968 là thắng lợi và là bước nhảy vọt thứ mấy của cách mạng miền Nam?

A. Thắng lợi thứ ba và là bước nhảy vọt thứ hai

B. Thắng lợi thứ ba và là bước nhảy vọt thứ nhất

C. Thắng lợi thứ tư và là bước nhảy vọt thứ hai

D. Thắng lợi thứ năm và là bước nhảy vọt thứ hai

Câu 106. Câu nói “Không có gì quý hơn độc lập tự do” được Bác Hồ nói trong thời gian nào?

A. Hội nghị chính trị đặc biệt (3/1964)

B. Văn kiện hội nghị TW Đảng lần thứ 12 (12/1965)

C. Lời kêu gọi kháng chiến chống Mỹ (17/7/1966)

D. Kỳ họp thứ hai Quốc Hội khóa III (4/1965)

Câu 107. Quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ được thể hiện qua khẩu hiệu nào?

A. Không có gì quý hơn độc lập tự do

B. Nhằm thẳng quân thù mà bắn

C. Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người

D. Thanh niên “Ba sẵn sàng”, phụ nữ “Ba đảm đang”

Câu 108. Điểm mới về lực lượng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là gì?

A. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN

B. Gắn “Việt Nam hóa” với “Đông Dương hóa chiến tranh”

C. Quân đội tay sai là chủ yếu, có sự phối hợp đáng kể của quân đội Mỹ

D. Thực hiện chiến tranh thực dân mới

Câu 109. Kết quả to lớn của cuộc tiến công chiến lược của quân dân miền Nam năm 1972 là gì?

A. Chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất là Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ

B. Chọc thủng phòng tuyến mạnh nhất của địch ở Quảng Trị

C. Chọc thủng phòng tuyến mạnh nhất của địch ở Tây Nguyên

D. Chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của địch ở Đông Nam Bộ

Câu 110. Vào cuối năm 1972, quân dân miền Bắc Việt Nam đã làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, đó là ý nghĩa của việc đánh bại cuộc chiến tranh nào?

A. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ

B. Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ ở miền Bắc

C. Chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ ở miền Bắc

D. Chiến tranh bằng không quân của Mỹ

Câu 111. Tập đoàn Ních-Xơn thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với ý đồ gì?

A. Cứu nguy chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán Pari

B. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam

C. Làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta

D. Phong tỏa cảng Hải Phòng và các con sông, luồng lạch, vùng biển miền Bắc

Câu 112. Tại sao Mỹ phải chấp nhận thương lượng với Việt Nam ở Hội nghị Pari?

A. Bị thất bại trong chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh

B. Bị đánh bất ngờ trong cuộc tập kích chiến lược của ta vào tết Mậu Thân 1968

- C. Bị thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai
- D. Bị thua đau trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm đánh phá miền Bắc

Câu 113. Thắng lợi quan trọng của hiệp định Pari (1973) đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

- A. Đánh cho “Mỹ cút”, “Ngụy nhào”
- B. Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ
- C. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Ngụy nhào”
- D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho Mỹ cút”, “Ngụy nhào”

Câu 114. Điều khoản nào có ý nghĩa nhất đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam thể hiện trong Hiệp định Pari?

- A. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam
- B. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và đồng minh, phá hết căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam
- C. Các bên để nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do
- D. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt

Câu 115. Thắng lợi quan trọng của việc ký kết Hiệp định Pari về Việt Nam năm 1973 là sự thắng lợi của đường lối nào?

- A. Đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao của Việt Nam
- B. Đấu tranh ngoại giao bền bỉ của Việt Nam
- C. Đường lối đấu tranh quân sự
- D. Đường lối đấu tranh kết hợp chính trị với quân sự

Câu 116. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam, thắng lợi nào đã tạo nên bước ngoặt để đánh cho Mỹ cút, ngụy nhào?

- A. Thắng lợi “Điện Biên Phủ trên không”
- B. Thắng lợi trong việc đánh bại Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ
- C. Thắng lợi trong việc ký kết Hiệp định Pari năm 1973
- D. Thắng lợi trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1973

Câu 117. Trong quá trình thực hiện chiến tranh xâm lược Việt Nam, đến khi nào Mỹ mới chấp nhận rút quân Mỹ và quân đồng minh về nước?

- A. Thất bại trong chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh
- B. Thất bại trong hai lần đánh phá miền Bắc
- C. Thất bại trong cuộc tiến quân chiến lược của quân dân miền Nam năm 1972
- D. Chấp nhận ký Hiệp định Pari năm 1973

Câu 118. Sự kiện nào tạo thế và lực, tạo thời cơ để quân dân ta tiến lên Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

- A. Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam
- B. Trận Điện Biên Phủ trên không của quân dân miền Bắc
- C. Đòn đánh phủ đầu của quân dân miền Nam ở Quảng Trị năm 1972
- D. Mỹ cắt viện trợ hoàn toàn cho quân ngụy Sài Gòn

Câu 119. Cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965-1966) của địch nhằm mục tiêu gì?

- A. Tiêu diệt cơ quan đầu não của ta
- B. Để giành thế chủ động trên chiến trường
- C. Đánh bại chủ lực quân giải phóng
- D. Cứu chính quyền Sài Gòn khỏi sụp đổ

Câu 120. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được thực hiện dưới thời Tổng thống nào?

- A. Ních-xơn
- B. Kennơđi
- C. Giôn-xơn
- D. Aixenhao

Câu 121. Mục tiêu của các cuộc hành quân lớn “tìm diệt”, “bình định” của địch trong mùa khô lần thứ hai(1966-1967) là gì?

- A. Đánh bại chủ lực quân giải phóng
- B. Tiêu diệt một đơn vị chủ lực của ta
- C. Dồn dân vào các “Áp chiến lược”
- D. Tiêu diệt chủ lực, cơ quan đầu não của ta

Câu 122. Việt Nam hóa chiến tranh” được tiến hành chủ yếu bằng:

- A. Lực lượng quân Mỹ
- B. Quân đồng minh của Mỹ
- C. Quân đội Sài Gòn
- D. Lực lượng quân Mỹ và đồng minh

Câu 123. Trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, quân Mỹ có vai trò như thế nào?

- A. Là lực lượng tiến hành chủ yếu
- B. Phối hợp về hỏa lực, không quân, hậu cần
- C. Lực lượng quan trọng trên chiến trường
- D. Đồng nhất trong các chiến lược chiến tranh của

Câu 124. Thực chất của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” mà Mỹ áp dụng ở Việt Nam là gì?

- A. Giảm bớt xương máu người Mỹ trên chiến trường
- B. Thực hiện mưu đồ mở rộng chiến tranh ra toàn lãnh thổ Việt Nam
- C. Tiếp tục thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”
- D. Tăng cường lực lượng quân Mỹ và đồng minh trên chiến trường miền Nam

Câu 125. Ba đời Tổng thống Mỹ thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ và Việt Nam hóa chiến tranh ở miền Nam Việt Nam là:

- A. Kennơđi, Giôn-xơn, Ních-xơn
- B. Giôn-xơn, Aixenhao, Ních-xơn
- C. Giôn-xơn, Ních-xơn, Pho
- D. Ních-xơn, Kennơđi, Pho

Câu 126. Sự kiện chính trị nào nổi bật nhất của ta trong thời kỳ đấu tranh chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ?

- A. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời
- B. Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập
- C. Có 23 nước lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam

D. Phong trào đấu tranh của đồng bào miền Nam diễn ra ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng

Câu 127. Thắng lợi nào của ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã tạo ra bước ngoặt thứ ba để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng?

A. Phong trào Đồng Khởi (1959-1960)

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968

C. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972

D. Hiệp định Pari về Việt Nam 1973

Câu 128. Kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam được Bộ Chính trị TW Đảng đề ra trong hai năm, đó là thời gian nào?

A. Năm 1972 và 1973

B. Năm 1973 và 1974

C. Năm 1974 và 1975

D. Năm 1975 và 1976

Câu 129. Tại sao địch chủ trương chốt giữ ở Tây Nguyên lực lượng mỏng?

A. Có nhiều rừng núi, địa hình hiểm trở

B. Nhận định sai hướng tiến quân của ta

C. Lực lượng của địch đã suy yếu

D. Sự chủ quan của quân địch

Câu 130. Tại sao cả ta và địch đều cố nắm giữ Tây Nguyên?

A. Có diện tích rừng che chắn lớn thứ hai cả nước

B. Địa hình chia cắt mạnh bởi các dãy núi cao

C. Là địa bàn chiến lược quan trọng

D. Có nhiều sông sâu, rộng chia cắt

Câu 131. Hội nghị nào của Đảng quyết định mở cuộc Tổng tấn công và nổi dậy giải phóng Sài Gòn trước tháng 5/1975?

A. Hội nghị Trung ương 21 (khoá III - 7/1973)

B. Hội nghị Bộ Chính trị (10/1974)

C. Hội nghị Trung ương 23 (khoá III - 12/1974)

D. Hội nghị Bộ Chính trị (3/1975)

Câu 132. Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta quyết định chọn nơi nào làm hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975?

A. Đông Nam Bộ

B. Tây Nguyên

C. Huế - Đà Nẵng

D. Buôn Ma Thuột

Câu 133. Ngày 4/3/1975, quân ta đánh nghi binh ở Plâyku và Kon Tum nhằm mục đích gì?

A. Phân tán lực lượng địch

B. Tạo ra thế bất ngờ

C. Giữ bí mật cho trận đánh chính

D. Thu hút quân địch vào hướng đó

Câu 134. Trong chiến dịch Tây Nguyên, hệ thống phòng thủ của địch ở Tây Nguyên rung chuyển, quân địch mất tinh thần, hàng ngũ rối loạn sau thất bại ở đâu?

A. Kon Tum

B. Plâyku

C. An Khê

D. Buôn Ma Thuột

Câu 135. Bộ Chính trị Trung ương Đảng nhận định: “Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam”, sau thắng lợi của chiến dịch nào?

A. Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng

B. Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh

C. Huế - Đà Nẵng và đánh Đường 14 – Phước Long

D. Tây Nguyên và đánh Đường 14 – Phước Long

Câu 136. Sự kiện nào báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử?

A. Xe tăng của ta tiến vào Dinh Độc Lập

B. Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng

C. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập

D. Bộ binh của ta tiến thẳng vào Dinh Độc Lập

Câu 137: Tỉnh nào được giải phóng cuối cùng nước ta trong cuộc tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân năm 1975?

A. Châu Đốc

B. Hà Tiên

C. Rạch Giá

D. Long Xuyên

Câu 138. Một trong những ý nghĩa của chiến thắng Đường số 14 – Phước Long là gì?

A. Là cơ sở để Bộ Chính trị quyết định giải phóng miền Nam năm 1975

B. Quân ta có khả năng giải phóng miền Nam ngay sau chiến thắng Phước Long

C. Là chiến thắng quân sự lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ

D. Tất cả đều đúng

Câu 139. Trong chiến tranh ở Việt Nam, Mỹ đã sử dụng mấy chiến lược chiến tranh?

A. 2 chiến lược

B. 3 chiến lược

C. 4 chiến lược

D. 5 chiến lược

Câu 140. Hậu phương miền Bắc trong những năm 1973 – 1975 đã giữ vai trò gì?

A. Đưa cách mạng miền Nam nhanh chóng giành thắng lợi

B. Kịp thời phục vụ cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam năm 1975

C. Phục vụ đắc lực cho sự nghiệp giải phóng miền Nam

D. Làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn

Câu 141. Chủ trương giải phóng miền Nam Việt Nam của Bộ Chính trị TW Đảng là:

A. Đánh nhanh, thắng nhanh

B. Đánh chắc, tiến chắc

C. Đánh tổng lực

D. Đánh bao vây, cô lập

Câu 142. Cách đánh của bộ đội ta trong chiến dịch Tây Nguyên là gì?

A. Đánh điểm diệt viện

B. Đánh nghi binh

C. Đánh chủ lực ngăn ngày

D. Đánh tổng lực

Câu 143. Từ tiến công chiến lược ở Tây Nguyên phát triển thành Tổng tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam, đó là:

A. Cách đánh của ta ở Tây Nguyên

B. Kết quả của chiến dịch Tây Nguyên

C. Ý nghĩa của chiến dịch Tây Nguyên

D. Chủ trương của Bộ Chính trị trong chiến dịch Tây Nguyên

Câu 144. Nguyên nhân nào quyết định nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ 1954 đến 1975?

A. Nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh

B. Nhờ có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh

C. Nhờ có sự phối hợp chiến đấu của ba dân tộc ở Đông Dương

D. Nhờ có sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc

Câu 145. Hoàn cảnh lịch sử nào là thuận lợi nhất để từ đó Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam?

A. Quân Mỹ và quân Đồng minh đã rút khỏi miền Nam Việt Nam, nguy mất chỗ dựa

B. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long

C. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam

D. Mỹ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn

Câu 146. “Bất kỳ trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, ngoài ra không có con đường nào khác”. Câu nói trên xuất xứ tại Hội nghị nào?

A. Trong Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (1/1959)

B. Trong Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7/1973)

C. Trong Hội nghị Bộ Chính trị (30/9 đến 7/1/1973)

D. Trong Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (18/12/1974 đến 8/1/1975)

Câu 147. “Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam....”. Nhận định này được thể hiện trong nghị quyết nào của Đảng?

A. Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng vào tháng 7/1973

B. Hội nghị Bộ Chính trị họp từ 30/9 đến 7/10/1974

C. Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng họp từ 18/12/1974 đến 8/1/1975

D. Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 25/3/1975

Câu 148. Tinh thần “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng” và khí thế “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”. Đó là tinh thần và khí thế ra quân của dân tộc ta trong chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Tây Nguyên
- B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh**
- D. Tất cả các chiến dịch trên

Câu 149. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam (1954– 1975) là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính chất gì?

- A. Dân tộc sâu sắc
- B. Nhân dân sâu sắc
- C. Thời đại sâu sắc**
- D. Cách mạng sâu sắc

Câu 150. Một trong những lý do chủ quan của ta sau Hiệp định Pari làm cho một số địa bàn quan trọng bị mất đất, mất dân là gì?

- A. Quá tin tưởng vào việc thi hành hiệp định Pari của chính quyền Sài Gòn
- B. Không đánh giá được lực lượng của địch
- C. Không đánh giá được âm mưu phá hoại Hiệp định của địch**
- D. Quá tin tưởng vào thắng lợi trên bàn đàm phán của ta

Câu 151. Thời cơ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 khác với thời cơ trong cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

- A. Không có đồng minh ủng hộ
- B. Không tranh thủ được điều kiện thuận lợi quốc tế
- C. Không có lực lượng chính trị quần chúng
- D. Tự tạo lực, tạo thế, tạo thời cơ**

Câu 152. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ta thực hiện tư tưởng chiến lược tiến công nào?

- A. Đánh chắc, tiến chắc
- B. Đánh nhanh, thắng nhanh**
- C. Vừa đánh, vừa đàm
- D. Đánh lui từng bước, đánh bại từng âm mưu, đánh đổ từng bộ phận đi đến đánh bại hoàn toàn.

Câu 153. Nội dung nào không phải là nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam?

- A. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam
- B. Kết quả của cuộc đấu tranh đầy hi sinh gian khổ của quân đội và nhân dân cả nước...
- C. Kết quả của tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân Việt Nam - Lào - Campuchia và sự ủng hộ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa...
- D. Do trong quá trình chiến tranh, đế quốc Mỹ có phân chủ quan, không đánh giá hết được sức mạnh của dân tộc Việt Nam**

Câu 154. Nội dung nào không phải là bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

- A. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- B. Trong quá trình kháng chiến phải biết dùng lực lượng vũ trang hợp lý
- C. Kiên định tư tưởng chiến lược tiến công, quyết đánh và quyết thắng đế quốc Mỹ**

xâm lược

D. Thực hiện chiến tranh nhân dân, tìm ra biện pháp chiến đấu đúng đắn, sáng tạo

Câu 155. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã chỉ viện cho tiền tuyến miền Nam với tinh thần và khẩu hiệu gì?

A. Tất cả cho tiền tuyến thân yêu

B. Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người

C. Tất cả vì miền Nam ruột thịt

D. Thanh niên sẵn sàng nhập ngũ để vào miền Nam đánh Mỹ

Câu 156. Trong giai đoạn 1954 - 1975, quân và dân ta đã đánh bại mấy loại hình chiến lược chiến tranh của Mỹ?

A. 2 chiến lược

B. 3 chiến lược

C. 4 chiến lược

D. 5 chiến lược

Câu 157. Chiến lược “chiến tranh đơn phương” mà đế quốc Mỹ đã thực hiện ở Việt Nam vào giai đoạn nào?

A. 1954 – 1960

B. 1961 – 1965

C. 1965 – 1968

D. 1969 – 1975

Câu 158. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” mà đế quốc Mỹ đã thực hiện ở Việt Nam vào giai đoạn nào?

A. 1954 – 1960

B. 1961 – 1965

C. 1965 – 1968

D. 1969 – 1975

Câu 159. Chiến lược “chiến tranh cục bộ” mà đế quốc Mỹ đã thực hiện ở Việt Nam vào giai đoạn nào?

A. 1954 – 1960

B. 1961 – 1965

C. 1965 – 1968

D. 1969 – 1975

Câu 160. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” mà đế quốc Mỹ đã thực hiện ở Việt Nam trong giai đoạn nào?

A. 1954 – 1960

B. 1961 – 1965

C. 1965 – 1968

D. 1969 – 1975

Câu 161. Lời kêu gọi của của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17/7/1966 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thể hiện tư tưởng quan trọng nào sau đây?

A. Không có gì quý hơn độc lập, tự do.

B. Cho dù đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho bằng được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc

C. Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người

D. Trường kỳ kháng chiến nhất định thành công

Câu 162. Đảng ta đã phát động phong trào chi viện từ hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam với khẩu hiệu gì?

A. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược

B. Vì đồng bào miền Nam ruột thịt

C. Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người

D. Gắn chặt hậu phương với tiền tuyến

CÂU HỎI CHƯƠNG 3

Hội nghị Hiệp thương chính trị của hai đoàn đại biểu Bắc, Nam đã họp tại Sài Gòn diễn ra vào thời gian nào?

A. Từ ngày 15 đến ngày 21 11 1975

B. Từ ngày 16 đến ngày 21 11 1975

C. Từ ngày 17 đến ngày 21 11 1975

D. Từ ngày 18 đến ngày 21/11/1975

Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã họp tại Thủ đô Hà Nội diễn ra vào thời gian nào?

A. Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976

B. Từ ngày 25/6 đến ngày 4/7/1976

C. Từ ngày 26/6 đến ngày 5/7/1976

D. Từ ngày 27/6 đến ngày 6/7/1976

Hội nghị Trung ương mấy được xem là bước đột phá đầu tiên đổi mới kinh tế với tư tưởng để cho “sản xuất bung ra”?

A. Hội nghị Trung ương 3 (01/1978)

B. Hội nghị Trung ương 4 (7/1978)

C. Hội nghị Trung ương 5 (12/1978)

D. Hội nghị Trung ương 6 (8/1979)

Trước các hiện tượng “xé rào” bù giá vào lương trong lĩnh vực công nghiệp diễn ra ở địa phương nào sau đây?

A. Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An

B. Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội

C. Tỉnh Đồng Nai và tỉnh Long An

D. Thành phố Hà Nội và Thành phố Hải Phòng

Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ V đã bầu ai làm Tổng Bí thư của Đảng

A. Đồng chí uân

B. Đồng chí Phạm Văn Đồng

C. Đồng chí Trường Chinh

D. Đồng chí Võ Nguyên Giáp

Hội nghị nào được coi là bước đột phá thứ hai trong quá trình tìm tòi, đổi mới kinh tế của Đảng

A. Hội nghị Trung ương 6 (7 1984)

B. Hội nghị Trung ương 7 (12 1984)

C. Hội nghị Trung ương 8 (6/1985)

D. Hội nghị Trung ương 7 (12 1986)

Từ ngày 15 đến ngày 21 11 1975, Hội nghị Hiệp thương chính trị của hai đoàn

Đại biểu Bắc, Nam đã họp tại Sài Gòn. Hội nghị khẳng định:

- A. Cần tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng
- B. Nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam là một, nước nhà cần được sớm thống nhất về mặt nhà nước.**
- C. Cần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước
- D. Cần đẩy mạnh công tác kế hoạch hóa toàn bộ nền kinh tế đất nước

Ngày 25/4/1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất được tiến hành với khoảng bao nhiêu triệu cử tri đi bầu?

- A. Hơn 20 triệu cử tri
- B. Hơn 21 triệu cử tri
- C. Hơn 22 triệu cử tri
- D. Hơn 23 triệu cử tri**

Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã họp tại Thủ đô Hà Nội, đã quyết định dung nào sau đây?

- A. Đặt tên nước ta là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
- B. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước
- C. Đề ra chủ trương, biện pháp thống nhất nước nhà về mặt nhà nước
- D. Tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

Nội dung nào sau đây được quyết định thông qua tại kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất?

- A. Tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc
- B. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước
- C. Đề ra chủ trương, biện pháp thống nhất nước nhà về mặt nhà nước
- D. Quốc kỳ nền đỏ sao vàng 5 cánh**

Nội dung nào sau đây được quyết định thông qua tại kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất?

- A. Tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc
- B. Thành phố Sài Gòn đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh**
- C. Đề ra chủ trương, biện pháp thống nhất nước nhà về mặt nhà nước
- D. Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội

Nội dung nào sau đây được quyết định thông qua tại kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất?

- A. Quốc ca là bài Tiến quân ca**
- B. Khôi phục, phát triển nền kinh tế đất nước
- C. Đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- D. Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội

Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (8/1975) đề ra chủ trương gì?

- A. Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội**
- B. Tiếp tục công cuộc bảo vệ tổ quốc
- C. Đề ra chủ trương, biện pháp thống nhất nước nhà về mặt nhà nước
- D. Tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã họp tại Thủ đô Hà Nội bầu ai làm Chủ tịch nước?

- A. Nguyễn Hữu Thọ
- B. Trường Chinh
- C. Tôn Đức Thắng**
- D. Phạm Văn Đồng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12/1976), chủ trương tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học-kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng nào là then chốt nhất?

- A. Cách mạng quan hệ sản xuất
- B. Cách mạng khoa học - kỹ thuật**
- C. Cách mạng tư tưởng và văn hoá
- D. Cả 3 phương án đều đúng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12/1976), xác định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới của nước ta là:

- A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội...**
- B. Đẩy mạnh công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa...
- C. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn, nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa...
- D. Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa bằng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

Nội dung nào sau đây được xem là đường lối phát triển kinh tế được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12/1976)?

- A. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn**
- B. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ
- C. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp Trung ương, không tập trung phát triển kinh tế địa phương
- D. Coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu và cần phải tập trung sức để phát triển

Nội dung nào sau đây được xem là đường lối phát triển kinh tế được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12/1976)?

- A. Coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu và cần phải tập trung sức để phát triển
- B. Tập trung phát triển kinh tế cho vùng sâu, vùng xa
- C. Đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế hợp lý
- D. Kết hợp kinh tế Trung ương với kinh tế địa phương**

Nội dung nào sau đây được xem là hạn chế của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12/1976)?

- A. Chưa tổng kết kinh nghiệm 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong điều kiện thời chiến**
- B. Chưa đề ra đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước
- C. Chưa đề ra nội dung đường lối đổi mới đất nước sau khi Tổ quốc thống nhất

D. Chưa xây dựng được kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đất nước

Sau khi thi hành chính sách diệt chủng ở Campuchia, tập đoàn Pôn Pốt đã tiến công xâm lược quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nước ta vào thời gian nào?

A. Từ tháng 4/1975

B. Từ tháng 5/1975

C. Từ tháng 12/1978

D. Từ tháng 1/1979

Ngày 18-2-1979, Việt Nam và Campuchia đã kí Hiệp ước gì?

A. Hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

B. Thân thiện, hợp tác

C. Biên giới chung

D. Chống bọn diệt chủng Pôn Pốt

Quân tình nguyện Việt Nam phối hợp và giúp đỡ Campuchia tổng tiến công, giải phóng Phnôm Pênh vào thời gian nào?

A. Ngày 26/12/1978

B. Ngày 7/1/1979

C. Ngày 30/12/1978

D. Ngày 18/2/1979

Ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động bao nhiêu quân đồng loạt tấn công toàn tuyến biên giới nước ta?

A. Hơn 30 vạn quân

B. Hơn 40 vạn quân

C. Hơn 50 vạn quân

D. Hơn 60 vạn quân

Chủ trương của Đảng về khoán sản phẩm trong nông nghiệp thời kỳ trước đổi mới được thực hiện theo văn bản nào dưới đây?

A. Hội nghị Trung ương 6 khóa IV (8/1979)

B. Chỉ thị 100-CT TW (13/01/1981) của Ban Bí thư Trung ương khóa IV

C. Quyết định 25 CP (21/01/1981) của Hội đồng Chính phủ

D. Quyết định 26 CP (21/01/1981) của Hội đồng Chính phủ

Văn bản nào dưới đây đề ra chủ trương và biện pháp nhằm phát huy quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của các xí nghiệp quốc doanh?

A. Hội nghị Trung ương 6 khóa IV (8/1979)

B. Chỉ thị 100-CT TW (13/01/1981) của Ban Bí thư Trung ương khóa IV

C. Quyết định 25 CP (21/01/1981) của Hội đồng Chính phủ

D. Quyết định 26 CP (21/01/1981) của Hội đồng Chính phủ

Văn bản nào dưới đây chủ trương mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm và vận dụng hình thức tiền thưởng trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh của nhà nước?

A. Hội nghị Trung ương 6 khóa IV (8/1979)

B. Chỉ thị 100-CT TW (13/01/1981) của Ban Bí thư Trung ương khóa IV

C. Quyết định 25 CP (21/01/1981) của Hội đồng Chính phủ

D. Quyết định 26 CP (21/01/1981) của Hội đồng Chính phủ

Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ V (3/1982), khẳng định cách mạng Việt Nam có hai nhiệm vụ chiến lược là:

A. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

B. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc biên giới đất nước

C. Phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

D. Phát triển kinh tế thị trường và công nghiệp hóa đất nước

Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ V (3/1982), khẳng định bước đi, cách làm thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường đầu tiên là:

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, trên cơ sở phát triển công nghiệp nhẹ

B. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp Trung ương

C. Tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu

D. Ra sức phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

Hội nghị Trung ương 8 khóa V (6/1985) được coi là bước đột phá thứ mấy trong quá trình tìm tòi, đổi mới kinh tế của Đảng?

A. Bước đột phá thứ nhất

B. Bước đột phá thứ hai

C. Bước đột phá thứ ba

D. Bước đột phá quan trọng

Hội nghị Trung ương 8 khóa V (6/1985) đề ra chủ trương quan trọng nào?

A. Làm cho sản xuất bung ra

B. Đổi mới từng bước trên lĩnh vực nông nghiệp

C. Xóa bỏ tình trạng ngăn sông, cấm chợ

D. Xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu hành chính bao cấp

Hội nghị Bộ Chính trị khóa V (8/1986), là bước đột phá thứ ba về đổi mới kinh tế với nội dung đổi mới là:

A. Kết luận đối với một số vấn đề thuộc về quan điểm kinh tế

B. quan điểm về công tác xây dựng Đảng

C. quan điểm về cơ chế quản lý kinh tế

D. Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) đã bầu ai làm Tổng bí thư của Đảng?

A. Đồng chí Lê Duẩn

B. Đồng chí Phạm Văn Đồng

C. Đồng chí Trường Chinh

D. Đồng chí Nguyễn Văn Linh

Tổng kết 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước (1975-1986), Đảng đã khẳng định bao nhiêu thành tựu nổi bật?

A. 2 thành tựu

B. 3 thành tựu

C. 4 thành tựu

D. 5 thành tựu

Tổng kết 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước (1975-1986),

Đảng đã đánh giá một trong những hạn chế đó là:

A. Sai lầm trong xác định đường lối công nghiệp hóa

B. Sai lầm trong nhận thức đường lối kinh tế

C. Sai lầm trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, trong lĩnh vực phân phối, lưu thông

D. Sai lầm trong xác định bước đi của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

Nội dung nào là biểu hiện của tình trạng khủng hoảng kinh tế của nước ta trước đổi mới?

A. ương thực khan hiếm trầm trọng

B. Nền tài chính đất nước mất cân đối

C. Phân phối, lưu thông hàng hóa rơi và tình trạng rối ren

D. Lạm phát tăng 300% năm 1985 l n 774% năm 1986

Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật là thái độ của Đảng ta tại Đại hội lần thứ mấy?

A. Đại hội lần thứ VI (12 1986)

B. Đại hội lần thứ VII (6 1991)

C. Đại hội lần thứ VIII (6 1996)

D. Đại hội lần thứ IX (4 2001)

Một trong những bài học qu báu được rút ra tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) là:

A. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân

B. Khẳng định vai trò và sức mạnh của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng

C. Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”

D. Đổi mới phải dựa vào nhân dân, lấy lợi ích nhân dân làm tiêu chí phát triển

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12 1986) đã xác định nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là:

A. Thực hiện cho bằng được mục ti u dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh

B. Xây dựng nền kinh tế phát triển, cơ cấu kinh tế cân đối và hiện đại

C. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đến năm 2000

D. Thực hiện ba chương trình mục tiêu: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu

“Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan” là bài học được Đảng ta rút ra tại Đại hội nào?

A. Đại hội lần thứ IV (12 1976)

B. Đại hội lần thứ V (3 1982)

C. Đại hội lần thứ VI (12 1986)

D. Đại hội lần thứ VII (6 1991)

Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng cần phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy tr n lĩnh vực gì?

A. Kinh tế

B. Chính trị

C. Đối ngoại

D. Cơ chế quản lý kinh tế

Lần đầu tiên Luật Đầu tư nước ngoài được uốc hội khóa mấy thông qua và có hiệu lực khi nào?

A. Khóa VII, từ ngày 1 1 1986

B. Khóa VIII, từ ngày 1 1 1988

C. Khóa VIII, từ ngày 1 1 1989

D. Khóa IX, từ ngày 1 1 1993

Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (3 1989) chính thức dùng khái niệm gì?

A. Hệ thống chính trị

B. Kinh tế thị trường

C. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

D. Chuyên chính vô sản

Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VII (6 1991), đã thông qua chủ đề là gì?

A. Đại hội của trí tuệ-đổi mới, dân chủ-kỷ cương-đoàn kết

B. Đại hội của trí tuệ-đổi mới, kỷ cương-đoàn kết

C. Đại hội của trí tuệ, dân chủ-kỷ cương-đoàn kết

D. Đại hội của đổi mới, kỷ cương-đoàn kết

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Đại hội VII thông qua (Cương lĩnh năm 1991) nêu rõ xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng có mấy đặc trưng?

A. 5 đặc trưng

B. 6 đặc trưng

C. 7 đặc trưng

D. 8 đặc trưng

Một trong những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng được thông qua tại Cương lĩnh năm 1991 là:

A. Do nhân dân lao động làm chủ

B. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

C. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

D. Tất cả đều sai

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991), lần đầu tiên thông qua Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế-xã hội khẳng định mục tiêu gì?

A. Phần đầu đưa nước ta ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển

B. Năm 2000, nước ta ra khỏi khủng hoảng, ổn định tình hình kinh tế-xã hội

C. Đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp

D. Tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000, trong đó xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2000 xác định mục tiêu GDP là:

A. GDP năm 2000 tăng gấp đôi so với năm 1990

B. GDP bình quân đầu người tăng cao

C. GDP năm 2000 tăng gấp ba lần so với năm 1990

D. Năm 1990 G P tiếp cận gần với các nước trong khu vực

Khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động...” được nêu ra tại Đại hội nào?

A. Đại hội lần thứ VI (12 1986)

B. Đại hội lần thứ VII (6 1991)

C. Đại hội lần thứ VIII (6 1996)

D. Đại hội lần thứ IX (4 2001)

Để coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu và có cách nhìn toàn diện, Hội nghị Trung ương 5 (6/1993), đã đưa ra chính sách gì?

A. Các chính sách đối với nông dân, nông nghiệp

B. Các chính sách đối với nông dân, nông nghiệp và nông thôn

C. Các chính sách đối với nông nghiệp và nông thôn

D. Các chính sách đối với nông nghiệp và công nghiệp

Hội nghị Trung ương 3 (6 1992) đã thảo luận và đưa ra ba quyết sách quan trọng, đúng đắn về:

A. Củng cố quốc phòng, mở rộng quan hệ đối ngoại và chinh đốn Đảng.

B. Củng cố an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, đổi mới và chinh đốn Đảng.

C. Củng cố quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, đổi mới và chinh đốn Đảng.

D. Củng cố quốc phòng an ninh, mở rộng đối ngoại và chinh đốn Đảng.

Ngày 17/11/1993, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 07 về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất, nhấn mạnh vấn đề gì?

A. Lấy mục tiêu chung làm điểm tương đồng, vì lợi ích chung của dân tộc;

B. Lấy mục tiêu chung làm điểm tương đồng, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai.

C. Làm điểm tương đồng, vì lợi ích chung của dân tộc; cùng nhau xóa bỏ mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai.

D. Lấy mục tiêu chung làm điểm tương đồng, vì lợi ích chung của dân tộc; cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai.

Hội nghị Trung ương 7 (7/1994) đã đề ra chủ trương phát triển lĩnh vực gì?

A. Nông nghiệp, xây dựng giai cấp nông dân trong giai đoạn mới

B. Công nghiệp và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới

C. Công nghệ và xây dựng đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới

D. Công nghiệp, công nghệ và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới

Hội nghị giữa nhiệm kỳ (1/1994), xác định một trong bốn nguy của đất nước là gì?

A. Nguy cơ bạo loạn, lật đổ cách mạng Việt Nam

B. Nguy cơ các thế lực thù địch âm mưu lật đổ cách mạng Việt Nam

C. Nguy cơ nền kinh tế đất nước sẽ lâm vào khủng hoảng

D. Nguy cơ “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch

Lần đầu tiên trong Văn kiện nào khẳng định xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân?

- A. Văn kiện Đại hội VI (12/1986)
- B. Văn kiện Đại hội VII (6/1991)
- C. Hội nghị giữa nhiệm kỳ (1/1994)**
- D. Văn kiện Đại hội VIII (6/1996)

Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào thời gian nào?

- A. Ngày 11/7/1995
- B. Ngày 28/7/1995**
- C. Ngày 28/8/1995
- D. Ngày 30/7/1995

Nghị quyết nào của Đảng đặt nền móng hình thành đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ quốc tế?

- A. Nghị quyết Đại hội VI (12/1986)
- B. Nghị quyết Đại hội VII (6/1991)
- C. Nghị quyết số 13 của Bộ Chính trị (20/05/1988)**
- D. Nghị quyết Đại hội VIII (6/1996)

Một trong những quan điểm về công nghiệp hoá trong thời kỳ mới được thông qua tại Đại hội VIII (6/1996) là:

- A. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn
- B. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với bệ vững
- C. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế
- D. Lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững**

Đại hội VIII đã bổ sung đặc trưng tổng quát về mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì?

- A. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng,
- B. Dân giàu, xã hội công bằng, văn minh
- C. Nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh
- D. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh**

Tổng kết 10 năm đổi mới (1986-1996), Đại hội lần thứ VII khẳng định đất nước thu được thành tựu quan trọng nào?

- A. Nước ta đã ra khỏi nhóm các nước nghèo kém phát triển
- B. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội**
- C. Nước ta đã thoát khỏi nghèo đói và có nền kinh tế phát triển
- D. Nước ta đã chuyển sang nền kinh tế thị trường

Sau Đại hội VIII (6/1996), Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của nông nghiệp là:

- A. Phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hợp tác hoá, dân chủ hoá
- B. Đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giải quyết đồng bộ vấn đề "tam nông"
- C. Công nghiệp hoá nông nghiệp gắn với cơ giới hóa
- D. Công nghiệp hoá nông nghiệp gắn với thủy lợi hóa

Hội nghị Trung ương 5, khóa VIII (7/1998) đã ban hành Nghị quyết xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam như thế nào?

- A. Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, mang đậm yếu tố dân tộc.
- B. Xây dựng bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- C. Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- D. Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc

Hội nghị Trung ương 5, khóa VIII (7 1998) đã ban hành Nghị quyết xây dựng và phát triển nền văn hoá nhấn mạnh quan điểm nào sau đây?

- A. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa tiên tiến, hiện đại và nhân văn
- B. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội
- C. Nền văn hóa Việt Nam vì chủ nghĩa xã hội, tính dân tộc, tính hiện đại và tính nhân văn
- D. Văn hóa Việt Nam mang đậm bản sắc truyền thống, tính dân chủ và tính nhân văn

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa VIII (7 1998) được xem là:

- A. Đường lối văn hóa của Đảng
- B. Chương trình hành động văn hóa của Đảng
- C. ước đồ mới quyết liệt về văn hóa của Đảng
- D. Tuyến ngôn văn hóa của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IX (4/2001) đã bầu ai làm Tổng bí thư của Đảng?

- A. Đồng chí Võ Văn Kiệt
- B. Đồng chí Lê Khả Phiêu
- C. Đồng chí Nông Đức Mạnh
- D. Đồng chí Đỗ Mười

Nội dung nào sau đây không phải là đấu tranh giai cấp hiện nay được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4/2001) khẳng định?

- A. Thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- B. Thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công
- C. Đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái
- D. Đấu tranh lật đổ giai cấp tư sản, xây dựng nhà nước vô sản

Mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta được chính thức nêu ra ở Đại hội lần thứ mấy của Đảng?

- A. Đại hội VI (12 1986)
- B. Đại hội VII (6 1991)
- C. Đại hội VIII (6 1996)
- D. Đại hội IX (4 2001)

Đại hội IX của Đảng chỉ rõ con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội của nước ta bỏ qua chế độ tư bản là:

- A. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa
- B. Bỏ qua quá trình xây dựng chế độ tư bản và nền sản xuất tư bản chủ nghĩa

C. Bỏ qua quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

D. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa

Đại hội IX (4/2001) của Đảng chỉ rõ động lực chủ yếu là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở nào?

A. Liên minh tất cả các giai cấp và tầng lớp trong xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng

B. Trên cơ sở liên minh giữa công nhân với trí thức do Đảng lãnh đạo

C. Trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân do Đảng lãnh đạo

D. Liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4 2001) đề ra phương châm đối ngoại của Đảng ta là gì?

A. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển

B. Việt Nam tham gia hợp tác đa phương với các nước trong cộng đồng quốc tế vì mục tiêu phát triển bền vững

C. Việt Nam tham gia cơ chế hợp tác đa phương với tất cả các nước trong khu vực và trên thế giới

D. Tăng cường hợp tác toàn diện với thế giới không phân biệt chế độ chính trị khác nhau

Đảng, Nhà nước chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; coi đây là:

A. Hình thức phát triển kinh tế của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội

B. Mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội

C. Định hướng kinh tế của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta

D. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ quá độ

Hội nghị Trung ương 5 (3 2002) đã coi kinh tế tư nhân có vai trò như thế nào?

A. Là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân

B. Là thành phần kinh tế chủ đạo của đất nước

C. Là bộ phận cấu thành xương sống của nền kinh tế quốc dân

D. Là bộ phận nhỏ của nền kinh tế quốc dân

Ngày 27/3/2003, ban bí thư đã ra Chỉ thị số 23-CT/TW về đẩy mạnh:

A. Nghiên cứu, tuyên truyền nghị quyết của Đảng

B. Nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin trong tình hình mới

C. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong tình hình mới

D. Nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới

Một trong những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa được Đại hội X (4/2006) bổ sung là gì?

A. ân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra

B. uán triệt tư tưởng lấy dân làm gốc

C. Tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân

D. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh

Hội nghị Trung ương 8 (7 2003) đã ra kịp thời thảo luận và ban hành nội dung gì?

A. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

B. Chiến lược biển Việt Nam trong tình hình mới

C. Chiến lược đối ngoại và hội nhập quốc tế

D. Chiến lược an ninh năng lượng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Hội nghị Trung ương 8 (7/2003), nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới là:

A. Bảo vệ chủ quyền biển đảo và vùng trời của Tổ quốc

B. Bảo vệ biên giới, lãnh thổ của đất nước

C. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ

D. Bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước

Đại hội VIII (6/1996) Đại hội IX (4/2001) Đại hội X (4/2006) Đại hội XI (1/2011)

Nội dung mới trong thành tố thứ ba chủ đề Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (4/2006) là gì?

A. “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”

B. “Đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới”

C. “Đẩy mạnh kinh tế thị trường”

D. “Đổi mới mô hình tăng trưởng”

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (4/2006) chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với lĩnh vực nào?

A. Kinh tế thị trường

B. Nông nghiệp nông thôn

C. An sinh xã hội

D. Phát triển kinh tế tri thức

Lần đầu tiên, tại Hội nghị Trung ương 4 (2/2007), Đảng ta ban hành chiến lược gì?

A. Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020

B. Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2020

C. Chiến lược phát triển bền vững đến năm 2020

D. Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2020

Hội nghị Trung ương 7 (2008) đưa ra những quyết sách mạnh mẽ về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, giải quyết đồng thời ba vấn đề:

A. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn

B. Kinh tế, văn hóa, xã hội

C. Công nhân, nông dân, trí thức

D. Công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ

Hội nghị Trung ương 6, khóa X (8/2007) đã ban hành Nghị quyết quan trọng về:

A. Xây dựng giai cấp nông dân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

B. Xây dựng giai cấp công nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

C. Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

D. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Hội nghị Trung ương 7, khóa X (7/2008) khẳng định quan điểm chỉ đạo của Trung ương là:

- A. Thanh niên là lực lượng đi đầu của cách mạng Việt Nam
- B. Thanh niên là chủ nhân tương lai của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- C. Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước**
- D. Thanh niên là đội quân hậu bị đông đảo của Đảng

Việt Nam được kết nạp làm thành viên thứ bao nhiêu của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)?

- A. 148
- B. 149
- C. 150**
- D. 151

Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020, Đại hội nhấn mạnh có bao nhiêu đột phá chiến lược?

- A. Hai đột phá chiến lược
- B. Ba đột phá chiến lược**
- C. Bốn đột phá chiến lược
- D. Năm đột phá chiến lược

Đại hội lần thứ XI (1/2011) chủ trương gắn phát triển nguồn nhân lực với lĩnh vực nào?

- A. Gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ**
- B. Gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với giáo dục và đào tạo
- C. Gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với hội nhập quốc tế
- D. Gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển kinh tế tri thức

Cương lĩnh năm 2011 nêu rõ mục tiêu xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội như thế nào?

- A. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh**
- B. Dân giàu, nước mạnh, trở thành nước công nghiệp hiện đại
- C. Xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc
- D. Thành nước công nghiệp hiện đại và năm 2020

Một trong những bài học kinh nghiệm lớn được Đảng ta nêu ra trong cương lĩnh năm 2011 là gì?

- A. Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội**
- B. Gương cao ngọn cờ chuyên chính vô sản
- C. Gương cao ngọn cờ xã hội chủ nghĩa
- D. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nguyên tắc bất di, bất dịch

Cương lĩnh năm 2011 khẳng định những bài học kinh nghiệm lớn, trong đó bài học thứ hai là gì?

- A. Sự nghiệp cách mạng là của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức
- B. Sự nghiệp cách mạng là của đông đảo quần chúng nhân dân
- C. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân**
- D. Sự nghiệp cách mạng là do Đảng lãnh đạo nhân dân

Cương lĩnh năm 2011 nêu rõ xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội có tám đặc trưng, trong đó đặc trưng thứ hai là:

A. Do nhân dân làm chủ làm chủ và điều hành đất nước

B. Do nhân dân làm chủ

C. Do công nhân và nông dân làm chủ

D. Do đông đảo quần chúng nhân dân làm chủ

Cương lĩnh năm 2011 n u rõ xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội có tám đặc trưng, trong đó đặc trưng thứ tư là:

A. Có nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc

B. Có nền văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc

C. Có nền văn hoá phát triển phát triển cao đáp ứng hội nhập quốc tế

D. Có nền văn hoá ti n tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Cương lĩnh năm 2011 xác định vị trí của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là:

A. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận

B. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo toàn diện Mặt trận

C. Đảng Cộng sản Việt Nam chịu sự giám sát và phản biện của Mặt trận

D. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên chủ yếu của Mặt trận

Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020, Đảng ta xác định mô hình kinh tế là:

A. Đổi mới cơ cấu kinh tế - xã hội

B. Đổi mới tất cả các thành phần kinh tế

C. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế

D. Đổi mới toàn diện kinh tế Nhà nước

Bộ Chính đã an hành Chỉ thị số 03 (5 2011) về tiếp tục đẩy mạnh việc:

A. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

B. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

C. Tuyên truyền chủ nghĩa Mác – nin, tư tưởng Hồ Chí Minh

D. Giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh

Hội nghị Trung ương 4, khóa XI (1/2012) đã ban hành Nghị quyết về nội dung gì?

A. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Đảng

B. Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay

C. Tăng cường công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng

D. Tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng, về chính trị và tổ chức

Hội nghị Trung ương 4, khóa XI (1 2012) đã quyết định thành lập cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng là:

A. Ban Nội chính Trung ương

B. Ủy ban Kiểm tra Trung ương

C. Thanh tra Chính phủ

D. Tổng kiểm toán Nhà nước

Chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế được thông qua tại Hội nghị Trung ương

nào?

- A. Hội nghị Trung ương 4, khóa XI (1/2012)
- B. Hội nghị Trung ương 6, khóa XI (10/2012)
- C. Hội nghị Trung ương 7, khóa XI (5/2013)
- D. Hội nghị Trung ương 8, khóa XI (11/2013)**

Hội nghị Trung ương 9, khóa XI (5/2014) nêu chủ trương tiếp tục xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu gì?

- A. Phát triển bền vững đất nước**
- B. Phát triển đất nước
- C. Hội nhập quốc tế
- D. Giữ vững bản sắc dân tộc

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (1/2016) là Đại hội của:

- A. “Trí tuệ-Dân chủ-Phát triển”
- B. “Đoàn kết-Dân chủ-Kỷ cương-Đổi mới”**
- C. “Đoàn kết-Trách nhiệm-Đổi mới-Hội nhập”
- D. “Đổi mới-Dân Chủ-Hội nhập”

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (1/2016) nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước 5 năm 2016-2020, các nhiệm vụ chủ yếu nào sau đây?

- A. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước**
- B. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với kinh tế tri thức
- C. Đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế
- D. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với bảo vệ môi trường

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (1/2016) dành giá đất nước đã qua bao nhiêu năm đổi mới?

- A. 20 năm
- B. 25 năm
- C. 30 năm**
- D. 35 năm

Hội nghị Trung ương 5 (5/2017) chủ trương tiếp tục phát triển lĩnh vực nào sau đây?

- A. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**
- B. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với nền kinh tế tri thức
- C. Tiếp tục đổi mới chính sách văn hóa
- D. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng

Hội nghị Trung ương 5 (5/2017) chủ trương tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả thuộc thành phần kinh tế nào?

- A. Doanh nghiệp tư nhân
- B. Doanh nghiệp nhà nước**
- C. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài FDI
- D. Doanh nghiệp tư bản Nhà nước

Nhằm tiếp tục phát triển kinh tế tư nhân, Hội nghị Trung ương 5, khóa XII (5/2017) chủ trương phát triển kinh tế tư nhân trở thành vai trò nào?

A. Động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

B. Nền tảng quan trọng của nền kinh tế quốc dân

C. Giữ vai trò chủ đạo của nền kinh tế quốc dân

D. Trở thành thành phần kinh tế không thể thiếu được của thời kỳ đổi mới

Hội nghị Trung ương 8 (10/2018) đề ra Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam với tầm nhìn như thế nào?

A. Đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2040

B. Đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2045

C. Đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

D. Đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Bộ Chính trị khoá XII ban hành Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (5/2016) tiếp tục đẩy mạnh nội dung gì?

A. Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh

B. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

C. Học tập làm theo tư tưởng Hồ chí Minh

D. Quán triệt các nội dung học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí minh

Hội nghị Trung ương 4 (10/2016) ra Nghị quyết về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng chỉ rõ bao nhiêu biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”?

A. 20 biểu hiện

B. 22 biểu hiện

C. 25 biểu hiện

D. 27 biểu hiện

Đến tháng 11/2020 ai đang là Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam ?

A. Lê Khả Phiêu

B. Nông Đức Mạnh

C. Nguyễn Phú Trọng

D. Tất cả đều sai

Đến tháng 11/2020 ai đang là Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Vũ Đức Đam

B. Nguyễn Thị Kim Ngân

C. Nguyễn Tấn Dũng

D. Nguyễn Xuân Phúc

Đến tháng 11/2020 ai đang là Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Tòng Thị Phóng

B. Nguyễn Sinh Hùng

C. Đặng Thị Ngọc Thịnh

D. Nguyễn Thị Kim Ngân

Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hiện nay là ai?

A. Lê Quốc Phong

B. Võ Văn Thương

C. Đào Ngọc Dung

D. Tất cả đều sai

Đến tháng 11/2020 ai đang là Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?

A. Nguyễn Thiện Nhân

B. Phạm Thế Duyệt

C. Nguyễn Sinh Hùng

D. Trần Thanh Mẫn